

## QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

### QUYỂN 13

#### THIÊN THỨ HAI: BIỆC HOẶC (PHẦN 9)

Biện chánh luận, mười dụ, chín châm. Thích Pháp Lâm

Thiên thượng của mười dụ, đáp Thập Dị Luận của Lý đạo sĩ.

Có đạo sĩ khăn vàng tên Lý Trọng Khanh, học với Tạ Quán khuy, trí hổ thẹn ước đoán, khoa cánh chim trắng vọng quấy nhiễu Tung Hoa, đội ánh sáng bó đuốc mà tranh sự sáng rõ của mặt trời mặt trăng, bèn làm mười dị chín mê chê lường chí Thánh. Tôi tức giận kia không biết, nghĩ kia đâu có tội, liền làm mười dụ để hiểu, chín châm để răn nhắc, dùng cánh tay chỉ ngõ hầu rõ suốt quân tử, rõ đây mà sửa cho chánh.

- Ngoại, Dị thứ nhất nói: Thái Thượng Lão Quân gá thần nơi ngọc nữ Huyền Diệu, xẻ hông bên trái mà sinh. Thích-ca Mâu-ni gá thai vào phu nhân Ma-da, khai hông bên phải mà sinh.

- Nội, Dị thứ nhất nói: Lão Quân trái ngược lẽ thường, gá nơi mục nữ mà ra bên trái. Thế Tôn thuận hóa nhân Thánh mẫu mà sinh bên phải.

Khai Sĩ nói: Xét Lư Cảnh Dụ, Tải Tân, Vi Xử Huyền... các tập giải năm ngàn văn, và Lương Nguyên Đế, Chu Hoàng Chính... xét nghĩa loại nói rằng: “Thái thượng có bốn nghĩa Tam Hoàng và Nghiêu Thuấn: Núi thượng cố có vua đức lớn đây đến trên muôn dân, cho nên nói là Thái thượng. Quách Trang nói: Thời đó người hiền làm vua, tài không xứng đời thì làm quan. Lão Tử chẳng phải vua chẳng phải chúa, không ở trong bốn bậc, có điển cứ gì mà xưng Thái thượng? Xét Đạo Gia Huyền Diệu và Trung Đài Châu Thao Ngọc Trát... các kinh và Xuất Tác Ký nói: “Lão do Lý mẫu sinh nên không nói có Huyền Diệu Ngọc Nữ”, đã chẳng phải chánh thuyết, rất giả lăm bần. Bộ Tiên Nhân Ngọc Lục nói: Vị Tiên không có vợ, Ngọc Nữ không có chồng, dẫu thọ thân nữ cuối cùng cũng không sinh đẻ”, nếu có điểm này thật nói là đáng tốt đẹp, sao lại sử ký không ghi sách Chu Khổng chép, cầu hư trách thật,

tin lời người luống dối.

Lễ nói rằng: “Thối quan không vị là tả thiên”. Luận Ngữ nói: “Mặc áo trái vạt chẳng phải lễ”, nếu cho trái hơn phải thì đạo sĩ hành đạo sao không xoay bên trái mà lại chuyển về bên phải ư? Chiếu thơ của nước đều nói là “như phải, đều thường thuận theo trời”.

- Ngoại, Dị thứ hai nói: Lão Quân dạy xuống khai mở không sinh không diệt là trường sinh. Thích-ca lập giáo chỉ bày không diệt không sinh là thường diệt.

- Nội, Dụ thứ hai nói: “Lão Đam nắm chất có sinh có diệt, sợ hoạn sinh nên khi sinh ra đã bạc đầu”.

Thích-ca cưỡi voi thị hiện sinh diệt quy về vắng lặng của vắng lặng nên được thân sắc vàng sáng rỡ.

Khai Sĩ nói: Lão Tử nói rằng: “Ta có đại hoạn đâu gì bằng có thân, nếu ta không thân thì đâu có hoạn gì”. Lý do của hoạn đâu gì bằng thân. Lão Tử đã lo có thân muốn cầu không khổ não, chưa khỏi đâu bạc không khác với đời, nếu nói trường sinh thì do đâu lại chết sớm?

- Ngoại, Dị thứ ba nói: Lão Quân ứng sinh ra ở đông hạ.

Thích-ca giảng tích đản sinh ở Tây Nhung.

- Nội, dụ thứ ba nói: Lý Nhĩ đản sinh ở huyện Khổ của Đông Chu.

Năng Nhân giảng tích xuất hiện ở Thần Châu của Trung Hạ.

Khai Sĩ nói: Luận Trí Độ nói: Ngàn ngàn chồng số nên gọi là tam thiên, quá hai ngàn nên nói đại thiên. Ca-duy-la-vệ ở giữa. Kinh Lôu Thán nói: Thông Hà dùng phía Đông gọi là Chấn Đán, vì mặt trời lúc mới xuất hiện sáng rỡ ở góc phía Đông cho nên được tên. Chư Phật xuất hiện ở đời đều ở Trung Châu không sinh vùng biên ập. Nếu sinh biên ập thì đất bị nghiêng. Xét truyện Pháp Uyển, truyện Cao Tăng, Vĩnh Sơ Ký v.v... nói rằng: Nhà Tống, Hà Thừa Thiên cùng Pháp sư Trí Nghiêm tranh biện, Pháp sư nói: “Đất Trung Thiên Trúc, ngày hạ chí khi mặt trời ở giữa, cây thẳng đứng không có bóng. Nước Hán bóng dài đến kỳ lập biểu còn dư âm”. Kinh Y Toán nói: “Trên trời một tác dưới đất ngàn dặm, sao ngộ được?” Trung biên mới định ước sự soạn luận, nước Trung Thiên Trúc là trung tâm của đất, pháp giới riêng, biển lớn hơn năm muôn dặm, nếu y cứ bờ biển cõi Đông này thì có thể Chấn Đán vốn từ phía Đông, Ca-duy chưa chịu là Tây, lý kia xét rõ.

- Ngoại, Dị thứ tư nói: Lão Quân ngày Văn Vương là tôn sư của Hàng Châu.

Thích-ca, thời Trang Vương làm giáo chủ ở Kế Tân.

- Nội, Dự thứ tư nói: Bá Dương trông coi tiêu quan thêm đầy tạng sử, không ở ngày Văn Vương, cũng chẳng phải thầy Hàng Châu.

Mâu-ni địa vị ở Thái tử, thân chứng đặc tôn, ngay năm thành của Chiêu Vương là giáo chủ của Diêm-phù.

Khai Sĩ nói: Sách Tiên Hán nói: “Khổng tử là thượng thượng lưu, là Thánh. Lão Tử là trung thượng lưu, là Hiền. Hà Yến Vương Bật nói: “Lão chưa bằng Thánh”. Luận Nhị Giáo nói: “Trụ cột sử ở triều vốn chẳng phải hài hòa, ra Chu vào Tần vì Doãn nói đạo, không nghe chư hầu, không thấy Thiên tử”, nếu là thầy nhà Chu mà sử không chứng minh, không phù hợp chánh thuyết, kia đáng được chăng? Xét Sử Ký Vương Kiệm Bá Gia Phổ nói: Lý là sau Cao Dương, thỉ tổ Cửu Diêu là Thuấn Lý Quan, vì y theo họ. Họ Lý hưng khởi ở Đam, trước Đam chưa có họ Lý (bộ mộc), chỉ có họ Lý (bộ ngọc), do sinh dưới gốc cây nên xưng họ Lý (bộ mộc). Con Lão Tử tên Tông, làm quan thời Ngụy Văn Hầu, bởi là người sáu nước cuối thời Xuân Thu. Đời Văn Vương đã không có họ Lý thì đâu được có Đam xuất hiện làm thầy nước Chu. Niên đại sai lầm không có y cứ. Bảo Phúc nói: “Xuất hiện đời Văn Vương, Kê Khang Hoàng Phủ Mật đều nói là “sinh cuối đời Ân”, bởi chỉ văn đối của đạo chứ chẳng phải Quốc điển (sách nhà nước) chép.

- Ngoại, Dự thứ năm nói: Lão Quân giáng tích đời Chu Vương, ba lần ẩn ba hiện hơn năm trăm năm.

Thích-ca ứng sang thời Hồ Quốc một diệt một sinh thọ chỉ tám mươi tuổi.

- Nội, Dự thứ năm nói: Họ Lý ba lần ẩn ba lần hiện, đã không có cơ đáng tin, giả khiến tính hơn năm trăm năm, vẫn xấu hổ với thọ mạng của rùa, hạc.

Pháp vương một lần diệt một lần sinh thị hiện bao gồm cả cát bụi, trong tám mươi năm dạy dỗ hằng sa chúng.

Khai Sĩ nói: Xét các sử chánh điển không có văn ba lần ẩn ba lần xuất hiện, Chỉ Tạng Cặng các người điều khiển đồng xét nghĩa nêu rằng: “Vì Khổng nói gốc của nhân, nghĩa, lễ, nhạc bị một thời nghiêng nát. Đời Vương ngàn nhà do tật bệnh gây ra”. Lão Quân thọ một trăm tám mươi giới và kinh Thái Bình một trăm bảy mươi thiên làm hai thời, đến thời Hán An Đế trao cho Trương Thiên Sư Giáo Chánh Nhất Minh Oai, ở thời đó tự xưng là trụ cột sử sách của nhà Chu, được Thái thượng sai làm ba thời. Phạm ứng hình lập giáo phải nhờ có duyên, khuyến hóa độ người đều giúp đỡ chúng, đâu có thể trong năm trăm năm hoàn toàn không có đệ tử, ba lần ẩn ba lần hiện không thấy môn nhân bầm học

nắm giữ. Thuyết yếu Nhiên Hà Hán Ô Hữu, truyện Ủy Hạng Không, ở nhà Chu xe cộ kém nhỏ bồm ngựa rử tư mướt, đến Hán thì sẽ có sáo, trống ồn ào, mây nhóm hợp mưa ở Bảo Sư Thần, chưa nghe thuyết kia. Hải Dị Ký nhà Tề không chép diêm linh này, vỡ ngực bàn tâm đối trá rất lắm.

- Ngoại, Dị thứ sáu nói: Lão Quân giáng thế ban đầu từ ngày thời Chu Văn, xong đến thời Khổng Tử (Khâu).

Thích-ca hạ sinh đầu tiên trong cung vua Tịnh Phạn, ngay đời Trang Vương của Trung Quốc.

- Nội, Dụ thứ sáu nói: Ca-diếp sinh năm Đinh mao thời Hoàn Vương, mất năm Nhâm ngọ thời Cảnh Vương, tuy qua thời Khổng Khâu nhưng chẳng xuất hiện ở đời Cơ Xương.

Điều Ngự đản sinh năm Giáp dần thời Chiêu Vương, thị tịch năm Nhâm thân thời Mục Vương là đồng dôi vua Tịnh Phạn, vốn sinh trước Trang Vương.

Khai Sĩ nói: Khổng Tử đến nước Chu, yết kiến Lão Đàm mà học lễ, sử ký ghi đủ, còn làm thầy Văn Vương thì không có sách chứng minh. Xuất hiện cuối nhà Chu việc kia có thể tìm được. Nếu ở nhà Chu ban đầu sử văn không chép, lại xét Chu Lễ Quan Nghi đời Văn Vũ Thành Khang đều không có tên Trụ Sử Tàng Lại, phải là Chánh Phẩm Khuyết Điều là quan nhỏ ở cuối nhà Chu.

- Ngoại, Dị thứ bảy nói: Lão Quân lúc mới sinh là nhà Chu, già đến Lưu Sa, không lường đến chỗ mất đâu biết nơi chốn.

Thích-ca sinh ở Tây Vực chết ở Đê Hà kia, đệ tử đấm ngực quần chúng kêu khóc.

- Nội, Dụ thứ bảy nói: Lão Tử sinh ở làng Lại chôn ở xóm Hòe, rờ ở bài diếu của Tần Dật, nợ ở hình của Độn Thiên.

Cù-đàm xuất hiện ở cung vua, ẩn ở rừng hạc, truyền ở đời Hán Minh Đế, bí mật ở sách Lan Đài.

Khai Sĩ nói: Trang Tử Nội Thiên nói: “Lão Đàm chết, Tần Dật diếu ba lần kêu mà ra, đệ tử Lão Đàm thấy quái lạ hỏi: “Ông không phải học trò Phu Tử ư?” Tần Dật nói: “Từ trước ta vào thấy người trẻ khóc như khóc cha, người già khóc như khóc con, người xưa cho là hình của Độn Thiên bèn cho là người, mà nay chẳng phải. Độn là ẩn, Thiên là khởi, hình là thân”. Lời đầu cho Lão Tử là tiên khởi ràng buộc ẩn hình, nay thì không đúng. Than ôi! Kia xu nịnh để lấy tình người cho nên không khởi chết, chẳng phải bọn ta”.

- Ngoại, Dị thứ tám nói: Lão Đàm đập năm cầm mười mảy xinh

miệng vuông, hai chân xa nhau như góc mặt trời treo mặt trăng, đây là tướng bậc Thánh Trung Quốc.

Thích-ca mũi như kinh đỉnh (thẳng cao) mắt sáng như sao đẹp như sen xanh, đầu sinh búi tóc như xoắn ốc, đây là tướng Phật-đà Tây Vực.

- Nội, Dự thứ tám nói: Lý Lão mày xinh miệng vuông, vì là tướng trường giả, đập năm năm mười chưa là tướng bậc Thánh.

Bà-già (Phật) nhóm mặt trời, dung mạo sắc vàng, đã bày điếm phải có, kỳ lạ là có chữ vạn, bánh xe ngàn cãm, thật là nêu tướng bậc Thánh.

Khai Sĩ nói: Lão Tử trong thai các kinh nói rằng: Lão Đàm sắc vàng, trán rộng, tai dài, mắt lớn, răng thưa, môi dày, tay có lằn chữ Thập, chân đập vẽ hai chữ Ngũ, nhưng là tướng lạ của nhân gian, chẳng phải kỳ tư của Thánh. Truyện Ký nói: Lão Tử mũi thông, đầu nhọn, miệng rộng, răng thưa, mắt lác, tai dài, tóc sắc xanh đen, môi dày, hình dáng như thế há lại so sánh với Phật ư? Như Lai thân cao trượng sáu, ngay thẳng không không nghiêng ánh sáng chiếu xa bảy thước, các chỗ tốt, đánh có cục thịt hình búi tóc, tóc Phật xanh biếc, tai kín phủ xuống, mắt nhìn mở sáng, gò má sư tử, bảy hợp lược đầy, miệng bốn mươi răng trắng vuông bằng thẳng, lược có thể che mặt hình dáng như lá sen, tay trong ngoài năm xòe lằn đều thành, lời nói vang như sấm đủ tám món âm thanh, trên ngực có chữ Vạn, dưới chân có bánh xe ngàn cãm, dung sắc đỏ tía, tướng tốt khó gọi tên, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, phát ra một lần ánh sáng mà địa ngục được dừng nghỉ, một khi giảng pháp khiến khổ đau được an ổn, nêu đủ ở các kinh, không cần chỉ ra.

- Ngoại, Dự thứ chín nói: Lão Quân lập giáo, kính nhượng oai nghi tự nương Trung Hạ.

Thích-ca chế pháp, nghiêm túc nghi dung lại dẫn dắt nước ngoài.

- Nội, Dự thứ chín nói: Lão là người tục, làm quan ở cuối phẩm áo mũ lạ phục tự thờ triều chương.

Phật là Thánh chủ đạo trái với tục, áo, diện mạo, oai nghi đâu đồng phạm chế.

Khai Sĩ nói: Xưa Đan Dương, Dư Cửu Hưng soạn luận Minh Chân để bác đạo sĩ, đưa ra nguy đối kia, nói rõ lời kia. Mặc đội áo khăn vải thô, chính là ngày xưa Nho đen đã mặc. Thời xưa, năm Đế đội khăn nai, Hứa Do mũ da, đều là y phục của thế tục, thân áo dài ba trượng sáu thước, có ba trăm sáu mươi tấc, nói pháp một năm ba mươi sáu tuần, hoặc tượng một năm ba trăm sáu mươi ngày. Tà áo trước có hai đai. Nói

pháp âm dương hai phán, hai góc khăn lại pháp hai nghi. Họ Dư lại nói rằng: “Nếu hai đời Chu, Tần thì dùng mười tháng nhà Hạ làm năm, còn như phân chia thừa thiếu của thời đại mà chiết trừ, lại được số ba trăm sáu mươi ư? Xét Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng không bị phục đây. Xét Huỳnh Đế gặp linh của Hoàng Nhân Cửu Chân, lại hàng Đế Khốc đến Hạ Võ mở tạng Đồ Chung hai núi, cùng các y phục này không hề có y cứ. Xét nhà Chu có điềm chim sẻ đỏ, vả lại cảm điềm Đơn Trú tức phù hợp áo châu là y phục đời Hỏa Đức. Lão là người Chu gồm tiếp sử cuối, mũ giày bái phục tự thờ Hằng Nghi, tức nói là “Trị đầu vốn tên quý tốt, khăn vàng sách đỏ không bắt chước Bá Dương, chú nước hành thể thân sư họ Trương, chẳng phải đạo chẳng phải tục tổ tập học đạo phong của ai?”

- Ngoại, Dị thứ mười nói: Giáo của Lão Quân dùng phục lại hiệu từ làm gốc đức.

Pháp của Đức Thích-ca lấy bỏ thân thích làm hạnh đầu.

- Nội, Dụ thứ mười nói: Lão dạy cuồng trái giết hại cha mẹ làm hạnh đầu.

Thích-ca dạy nhân từ giúp bốn loài làm gốc đức.

Khai Sĩ nói: Nhữ Hóa Hồ Kinh nói: Hỷ muốn theo Đam, Đam nói: “Nếu có chí tâm theo ta đi, phải chặt đầu của bảy người như cha mẹ, vợ con... ông mới được đi”. Hỷ bèn dốc lòng liền tự chặt đầu bảy người cha mẹ..., đem đầu đến trước Đam, liền thành bảy đầu heo”. Đạo thuận trời đất, làm rồi không thương tổn hòa khí là hiếu. Đinh Lan cảm thông cây khô, Đổng Vĩnh hiếu cảm đến thiên nữ, cầm thú còn có mẹ con mà biết thân thuộc hưởng chi Đam, Hỷ, hành đạo ở thiên hạ mà chặt đầu cha mẹ mình, sao gọi là hiếu? Giết vợ con đâu gọi là từ?

- Nội, Dụ thứ mười đáp. Ngoại, Dị thứ mười.

Nội, tùng sinh có hơn kém thứ nhất, lập giáo có cạn sâu là thứ hai, lập đức có cao thấp là thứ ba, hóa duyên có rộng hẹp là thứ tư. Thọ yếu có dài ngắn là thứ năm, hóa tích có trước sau là thứ sáu. Đời đời có sáng tối là thứ bảy. Tương tốt có nhiều ít là thứ tám. Oai nghi có đồng khác là thứ chín. Pháp môn có đốn tiệm là thứ mười.

Ngoại, tùng sinh trái phải khác nhau thứ nhất.

Ngoại luận rằng: Vạt áo phải thì Nhung, Địch tôn trọng, mạng phải là Trung Hoa tôn trọng, cho nên sách Xuân Thu nói: Trừng khanh không mạng, giới khanh có đó, không có cũng trái ư? Sử Ký nói: “Lận Tương Như Công lớn vị ở góc tương đối phải, rất hổ thẹn”. Lại nói rằng: “Trương Nghi Tương bên phải nhà Tần bên trái nhà Ngụy. Quần Thủ

Tương bên phải Hán mà bên trái nhà Ngụy, bởi nói rằng không tiện”. Sách Lễ nói: “Tà đạo loạn quân phải giết chết”, há chẳng phải là bên phải thì hơn mà trái là thua hay sao? Hoàng Phủ Mật Cao Sĩ Truyện nói: Lão Tử là tướng của Sở, nhà ở bờ nam Quá Thủy, thầy thời Thường Tử, đến lúc Thường Tử bị bệnh, Nhĩ lại đến thăm bệnh”. Khể Khương nói: “Lý Nhĩ theo Quyên Tử học thuật cứu tiên”. Xét các sách của Thái Sử Công v.v..., không nói rằng: “Lão Tử xẻ hông trái mà sinh” đã không chánh xuất, không thể nương tin đã rõ. Xét biết quơ dao cầm búa, bởi trước Văn Võ, năm khí, ba quang là đầu của âm dương, ở đây là do Thích môn xoay bên phải lại phù hợp người dùng. Trương Lăng tà đạo tin nghịch thiên thường, vì sao? Thích-ca khởi lòng từ vô duyên, ứng gọi người có duyên, nói dấu vết kia, thì hạnh đầy ba tầng kỳ, tướng tròn trăm kiếp, giáng thần mà cưỡi voi ngọc, che chói mà đản sinh sắc vàng ròng, ba mươi hai điềm lành mở suốt nơi địa phủ, mười tám điềm lành làm giạt mình cung Phạm Thiên, tướng linh khắp cả mười phương, thân quang hiển ở tám cực thuật gốc kia, từ lâu chứng viên minh, cát bụi đâu thể tính thọ mạng kia, đâu chỉ đến vịn cây mà hiện điềm rộng lớn, nhỏ bạc đầu mà bắt chước điềm tốt giống như đom đóm tranh ánh sáng với đèn rồng, mắt cá mà sánh với xà châu, là sự thua kém của đạo ông.

- Ngoại, giáo môn sinh diệt, cái khác thứ hai.

Ngoại luận rằng: Hễ đồng không sinh diệt lý kia thì đồng nhưng dẫn dắt phạm phu ở đời thì đều có khác nhau. Nhưng sinh là lý do ưa thích của chúng sinh, diệt là lý do ghen ghét của chúng sinh. Nhưng sinh đạo khó được, phải đợi công tu, diệt pháp để cầu há nhọc lãnh học, phải biết cưỡi thần lái cảnh tự có thể nhiều kiếp còn thân, khí hết hình mất, vốn phải một thời thân dứt. Đây là thứ hai, điều sai khác của giáo môn.

Nội, lập giáo có cạn sâu.

Nội, Dụ nói: Phạm diệt thân do sợ đại hoạn, tuyệt trí để tránh nhọc lâu dài, bàn sinh linh ở Huyền Vũ, Tề mất tánh ở Vương Nhạc, bởi bàn Lão Trang, vả lại thâm thâm thường trụ, cổ hoàng thì không chết không mất, ràng buộc không tên, họ Lão thì lại trở về không vật nhưng xứng thường còn chẳng hằng mất, vật đâu thể giáo hóa trường sinh? Vả lại rõ kia sâu cạn, đến như giữ gìn văn yếu mềm, luận tâm đối hay thật lòng, xét phù sinh có lượng, than thở trí thủy không bờ. Nói lớn thì cuộc hạn ở trong cõi, vòng tròn đồ gốm thì không ngoài tánh phần, bởi chí kia, há mở duyên không cùng với bậc Đại giác, chiếu thẳng viên cực, so lường nhỏ nhặt thì cùng nơi tuyệt chỗ hở, nghiên cứu lý thì



khống chế nơi vô phương, mỹ khí mật mờ chung hòa, thân thần đồng thái hư sánh bền chắc, lời lượng kia vậy, còn Tung Hoa và gò đất nhỏ khác ở sự cao lớn, biển cả đem so với giếng thì khác xa sự sâu, đây là kém thứ hai của đạo các ông.

Ngoại, Phương vị Đông tây khác nhau, thứ ba.

Ngoại, luận rằng: Hai phương Đông Tây tự có âm dương khác nhau, hai vị trái phải liền thành nhân nghĩa khác nhau, nhân chỉ lớn thiện, dương lại thông sinh, nghĩa chủ sẽ thành, âm luận trừng giết. Hai khí là giáo thì âm không bằng dương. Năm đức là lời thì nhân sâu nghĩa cạn, đây là Phương vị khác nhau thứ ba.

(Phê rằng: Càn là dương là cha, vị ở Tây bắc, Khôn là âm là mẹ, quẻ ở Tây nam mới thanh làng âm, lại là vị trong nam. Phương Nam thanh đất dương lại thành ở trong nữ, nam nữ đã không có phương nhất định, âm dương không câu nệ mà hằng chuẩn mực, sở dĩ mộc hại thể cho nên dùng ty làm kế thân, kim khắc mộc cho nên dùng ất làm tiếp canh. Còn đã vị cao bèn ở Tây bắc, chân có thể sinh ra vua lại ở phương Đông, còn như chỗ lẽ, nếu Nam bắc là lót liền dùng phương Tây để trên, nói thuận càn là tôn. Đông tây bày đó liền dùng phương Nam làm trên, nói theo dương thanh thì hơn kém tự thấy là nghĩa ở đây).

Nội, đức vị có cao thấp, thứ ba.

Nội, Dụ rằng: Hễ kim chồng mộc vợ, âm dương ai có thể hằng chấp. Ly Nam, khảm Bắc, nam nữ đâu có phương nhất định, cho nên Tý ngọ dùng Đông làm dương, chấp nam nữ sinh ở phương Đông. Tý ngọ dùng Tây làm âm, nói cha mẹ già ở phương Tây. Đây thì từ sinh già để phán âm dương, chẳng phải cao thấp để nói hơn kém, dù cho cha mẹ ở Tây chưa hẳn thấp, con cái ở phương Đông đâu dám hơn cha mẹ, vì chẳng có nghĩa thì không thành, nghĩa chẳng có nhân thì không nên, cho nên Tý ngọ dùng Đông là nhân cũng như cha Tây là nghĩa, tùy chỗ vị y cứ không lầm phương lớn. Nếu cuộc hạn phán chỗ sinh mà cuộc hạn phong ước, cũng phải là tây khương là nói Đại Vũ xuất hiện, do đức của nhân rộng đến luống uống, Đông Di là chỗ sinh Văn Vương, giáo cất thành hằng thiếu, nuốt giang nhận Hán, chẳng phải ở chỗ nhỏ hép của tiểu ải, phù vị, y cứ kinh không thần trạch của Hoàng đế (trước dẹp tà sau khen chánh).

Họ Thích, trên trời dưới đất rõ ràng ở chỗ tôn quý, trong ba cõi sáu đường, sừng sững suy nhiệm mầu kia, thêm dùng bạn tiểu học Nhị thừa, hàng đại tâm năm phẩm, thí như các ngôi sao vây quanh sao Bắc đẩu, như biển xanh đeo dính núi vàng, đủ khiến cho đầu nai mặt voi uốn nắn



tâm chống cự. Sáu dị mười tiên thần lễ, đâu chỉ hạ thấp từ giáp xuống hạng tầm thường, tôn Doãn Hỷ lên nơi quan sử, bầm học mé răng (Cao Sĩ Truyện nói: Thường Tùng Tử Nhân Trương Kỳ hỏi Lão Tử nói: “E chẳng phải răng cứng mà mất lưỡi mềm nên còn ư?” Thường Tử nói “đúng”) lấy danh ở trong tạng sử ư? Đây là điểm kém cõi thứ ba của đạo ông.

Ngoại, Đốn giáo hóa Hoa Di khác nhau, thứ tư.

Ngoại luận rằng: Lễ cách của Hoa Di, cao thấp chép từ sách vở cổ, bên chánh, đạo trái, hơn thua còn ở sách sử. Chúa của Nhung Địch không chấp nhận bèn xưng vương, làm vua của Sở Việt, cho nên chê là con, đâu thể nuôi dưỡng thợ nhỏ mình ta là đại sư của vua trời. Đây là điểm khác thứ tư của Hoa Di.

Nội, Hóa duyên có rộng hẹp.

Nội, Dụ rằng: Xét tựa đạo đức nói rằng: Lão Tử tu đạo tự ẩn, lấy vô danh làm sự việc, nêu ra liên quan, giáo của nhà Châu suy yếu bèn soạn hai thiên, nhưng sách vở nhà Châu là họ Lão soạn. Xét hai giáo, luận rằng: Năm ngàn văn cho thành lời mà Lão bàn với Doãn, bởi kể lại mà không làm ra.

Lại chức chỉ ở vị tàng sử chẳng phải A Hoàn, thầy của Long Châu toan chẳng phải Ô Hữu (trước dẹp tà, kế khen chánh). Thích-ca giảng thần ở La-vê gá chất ở cung vua, trí thật sinh biết đạo, chỉ khắp giác, diễn tuệ sáng nơi trăm ức, trải mây pháp ở đại thiên, tánh linh thấm khắp mười phương, thần hóa sâu ở bốn biển, kinh sách như núi cao như gò đất, văn chương như rồng bay, như tượng (voi) chở, đầy tràn trong đây. Tuy mở ra thuật ngâm tính, đâu thể ghi điều nhỏ nhắn kia. Luận Trâu diễn Đàm-thiên, không cho bàn tính điều rất nhỏ, đâu thể chương giải thích mười tám văn bày năm ngàn lời mà thôi ư? Hận con chưa dòm tường cao đến đối có sự hủy hại Vũ Thúc, cũng lại sao thương tổn ngày tháng, cho nên phần nhiều nghĩ kia không biết, đây là điểm kém cõi thứ tư của đạo ông.

Ngoại, bầm sinh yếu hay thọ khác nhau thứ năm.

Ngoại luận rằng: Lão Quân đạo khế hợp trong vòng, đồng lượng với hư không, thần vượt ngoài tượng, tùy biến hóa không cùng, cho nên thọ mạng vốn không đồng với kẻ phàm, ẩn hiển rõ ràng khác với người tục.

Thích-ca mé sinh có hạn, thời kỳ thọ mạng ngắn ngủi, một lần diệt không thể tái sinh (Phê rằng: Lão Tử đã nói rằng trường sinh mà ngày nay ở quận huyện nào?). Tám mươi, sao thời kỳ nguy cấp dễ gãy

(không bền), đây là thọ yếu khác nhau thứ năm.

Nội, thọ yếu có dài ngắn thứ năm.

Nội, Dụ nói: Bài tựa nói rằng: Nhớ họ Lý hoài thai tám mươi một năm bởi số thái dương thọ một trăm sáu mươi tuổi, ở trong thai đã quá nửa, ba lần biến năm trăm toan chẳng phải giả xưng kỳ quái. Thái Sử Công cho là Sở Lão, Lai Tử và Châu Thái Sử Đam đều là Lão Tử. Hoặc nói hai trăm ba mươi năm, hoặc nói một trăm sáu mươi năm, Hoàng Phủ Mật nói: “Sách của các nhà hiền triết gần là khó tin, chỉ có Tần đặt có bài điệu lúc Lão Tử qua đời là đáng tin”, người đời thấy Cốc Thần không chết thì cho là Huyền Tần cho nên người ưa việc bèn giả nương vào. Thần Tiên Truyện nói: Uất Hoa Tử, Lục Hồi Tử, Truyền Dự Tử, Thái Thành Tử, Xích tinh Tử, Võ Thành Tử, Doãn Thọ Tử, Chân Hành Tử, Tích Xạ Tử và Ấp tiên sinh v.v... đều là Lão Tử, chỉ thấy Toái Thơ không nêu ra Thần Tiên Thánh Kinh, không đáng y cứ để dùng.

Hễ có trời đất thì có đạo thuật, người đạo thuật đâu lúc nào tạm thiếu há riêng thường là một Lão Tử thôi ư? Đều do bọn học sau này ưa tôn sùng điều kỳ lạ, nếu muốn suy tôn Lão Tử khiến cho vô hạn, đạo sĩ thấy cạn muốn dùng Lão Tử làm thần dị khiến người học đời sau tin tưởng cho nên nói dối. Thành thật thay lời nói này, có thể làm gương soi. Phạm diệu lạc giúp ba đức bèn thành, pháp thân vì năm phần chỗ lập, đây do sinh diệt liên sát, tánh viên giác liền bày, hư không có gồm dung, nhiệm mầu của linh nghi tồn tại, cho nên được hình vượt tiêu biểu thấy nghe, danh dứt ngoài tình trần, vắng lặng thường vui, văn hệ chưa giải thích, nghi nhĩ tròn sáng, lời tượng đâu thể so lường. Tuy vua tây, đào thật, thường thực mà chẳng lâu dài, biển đông, ruộng dâu thường biến mà chẳng hằng, năm mây chín chuyển, thương dây chim tạm lưu lại, tuyết bay, sương đen so sánh ngựa chạy để khó tin bền, Chung Quỷ không có lâu của cây đại xuân, phù du ít có tuổi của rùa hạch, đây là điểm kém yếu thứ năm của đạo ông.

Ngoại, từng sinh trước sau khác nhau thứ sáu.

Ngoại luận rằng: Hai kinh đạo Phật riêng bày thuyết kia, hoặc nói kiếp kiếp ra đời tranh việc không trước, hoặc đời đời sinh ra đua bày lâu xa, cái mệnh mộng đây khó biết thủ chứng. Nay nương truyện sử định thời đại kia, nhân luân mà nói thì già tôn trọng mà trẻ thì thấp. Hương đẳng mà nói thì cũng là huynh trưởng mà em nhỏ, đây là trước sau khác nhau thứ sáu.

Nội, hóa tích có trước sau.

Nội, Dụ nói: Thích-ca đản sinh ở ban đầu của Thạnh Châu. Lão

Tử sinh ở cuối của Cơ Quý. Luận năm thì hơn hai trăm năm, nói đời thì hơn mười đời vua, khí tử, năm xanh, phí ở thời Chiêu Trang, thần quang voi trắng chẳng quan hệ năm Hoàn Cảnh, nhưng mà sương mù tối trời người hèn dơ đất, Văn Trọng nghịch tặc. Khổng Tử chẳng phải kia không trí, Tử Cầm hủy Thánh, ban cho cũng chê sai lời. Nói chút khó bốn ngựa theo không kịp, thành thật không dối (trước dẹp ngu sau khen Thánh). Rũ tích ứng phạm, gá chất nơi giả dối, đập cơ hóa vật, đồng thọ trăm tuổi, cho nên quả cuộc hạn nhân tu, tướng tin do đây khởi hoặc, tuổi ngắn hóa rộng, Từ Thị dùng cho nên phát nghi, ngực lớn chẳng phải cân đá lường được, thí như tuổi thọ lâu dài mà còn xa tít, huyền linh chẳng phải trượng, thước chỗ biện, phương kiếp xa mà không cùng, đầu bằng hang rấn câu tiên lật đời yếu kia, con sâu kén được thuốc còn chưa thể kéo dài tuổi bởi chim cú nương cánh chim bằng tình cờ bay cao, ngựa sâu, cùng ngựa lý tranh xa, đây là điểm kém thứ sáu của đạo ông.

Ngoại, đời thần trở về vắng lặng khác nhau thứ bảy.

Ngoại, luận rằng: Lão Quân ngày mới đản sinh đã không giống phạm, lúc mất đi cho nên phải khác đời. Sở dĩ Lưu Sa ở tây đi qua Hàm Cốc, bò xanh xuất hiện ở cõi nước, khí đỏ nổi trời, không lường trước sau đâu biết phương cõi, Thích-ca bệnh nguy ở Xá-vệ, bảo bảo mạng ở song lâm, thiêu quan tài, đốt thi thể lại đồng pháp người Hồ. Khí tận thần dứt không hề khác phạm, đây là bỏ đời khác nhau thứ bảy.

Nội, đời đổi từ tạ có hiển có tối.

Nội, Dụ rằng: Bài tựa nói rằng: “Gá hình thai họ Lý, dạy người nghĩa có trước sau, đâu chẳng phải sinh diệt? Tức Trang Sinh nói rằng: “Lão Đam chết Tần đặt phúng điệu, mà sinh thì nhờ làng, chết đến cây hộc ở thôn, trước sau chớ suy lường, sao như người mù kia ư? (Trước dẹp tà sau khen chánh). Đại từ giáo hóa, đức tròn duyên mãn từ tạ căn cơ liền mất, thuyền nhân chìm ở hai sông, mặt trời tuệ lặn ở Song Thọ, kia vị ở sáu trời tám nước, bạn pháp ngôi Thánh chúng. Vả lại chợp hợp với gió mạnh mây dôn mà mù nhóm, xá-lợi linh ứng điềm lành soi phước thù thắng ở cõi khác, tóc xanh móng hồng, hiển thần công ở khi hết cuộc đời, phải biết chỗ qua chớ lại, đức tốt rộng giúp. Chẳng hiển chẳng mờ gió thanh Thịnh Hoa, đâu đồng ở Đảnh Hồ mất, trở lại mà ở Kiều Sơn vẫn còn, Lưu Sa không quay về Phò Phong ở Sủng Không (Hoàng Giám nói: Mộ Huỳnh Đế ở Kiều Sơn, mộ Lão Tử ở Phù Phong), đây là điểm thua kém thứ bảy của đạo ông.

Ngoại, tướng tốt của Hiền thánh khác nhau thứ tám.

Ngoại luận rằng: Tướng tốt của bậc Thánh vốn khác phạm phu,

hoặc tám màu, hai tròng, mắt sông, miệng biển, mặt rồng, bước hạc, phản nhà gởi cửa, đến như tóc cuốn tròn màu xanh, vốn hình trạng người, mũi cao, mắt sâu, là hình bình thường của người HỒ, đầu thể bậc Thánh của ta lấy làm tướng kỳ lạ. Nếu thờ Phật được quả báo này thì nam nữ Trung Quốc lại làm hình người HỒ, đây là tướng tốt khác nhau thứ tám.

Nội, tướng tốt có nhiều ít.

Nội, Dụ rằng: Thánh nhân tướng chất vô thường, tùy nơi mà hiển bày sự nhiệm mầu, do đây bậc Thánh rấn đầu rồng, (180) Đạo Mục lại ở Thượng Hoàng, Song Đông là vua của bốn Nhũ, Đức Chiêu ở Trung Cổ, Chu Công lại nắm vẫn là một sợi lông của ngựa ký, tai Võ mào Tề chính là Phiến Ngọc của Côn Sơn (trước giải thích nghi sau khen chánh). Pháp thân đồng với Như như, không phương hướng, lý tuyệt xưng gọi, hóa thể do ứng vật, diệu chất hợp với danh ngôn, cho nên có ánh sáng sợi lông trắng mi xanh, môi như trái tần-bà, mắt như hoa sen tuyệt đẹp, tướng chữ Vạn ngàn bức khác vẻ đẹp mặt trời mặt trăng, dung nhan tuyệt sắc mà chẳng phải sắc, thể lia tướng mà đầy đủ tướng, Bạc-câu có mà không đủ, Luân Vương đủ mà không sáng (kinh Tát-già nói: Chẳng phải sắc sinh tánh các tướng thù thắng, trăm phước thù thắng, tám mươi món tướng tốt trang nghiêm thân Phật, thí như bốn loài chúng sinh trong ba ngàn thế giới đều thành Luân Vương, lại gấp trăm lần nữa thì mới bằng công đức như sợi lông của Như Lai, lại thêm trăm lần nữa mới thành công đức một tướng tốt, lại thêm trăm lần nữa mới thành một tướng phước công đức, lại thêm trăm lần nữa mới thành công đức tướng sợi lông trắng giữa hai đầu chạng mào, lại thêm trăm lần nữa mới thành tướng vô kiến đảnh, lại thêm trăm lần nữa mới thành công đức tướng nhục kế). Vị Tiên thấy mà tự buồn than thở như lá sớm chiều, Phạm chí thấy mà khởi cảm mến khen linh hoa ít gặp, đầu chỉ đập năm cầm mười để nêu sự kỳ lạ, Mông Đoạn để hiển dị (Tướng Luận của Tào Thực nói: Khổng Tử mặt như Mông, Chu Công hình như Đoạn). Há lại tranh đẹp với Dương Văn, mãnh thú tranh xinh với Sủng Liêm, đây là điểm thua kém thứ tám của đạo ông.

Ngoại, trung biểu oai nghi khác nhau thứ chín.

Ngoại luận rằng: Oai nghi đi đứng của Lão giáo là cúi lạy, vái chào, khăn đen, áo vàng, cầm hốt kéo che, pháp tượng nêu sáng, bởi là chế xưa của Hoa Hạ (Phê rằng: Đạo sĩ xưa nay vốn mặc áo nhà Nho không khác người đời. Đến thời Chu Võ mới có y phục riêng, hai mươi bốn đường may để ứng với hai mươi bốn khí âm dương, phát xuất từ

nhân tình chứ không có điển cứ). Thích-ca dạy: Ca-sa vạt ở vai trái, vén bày vai phải, quần thì toàn bức vải may ngang, áo kỳ chi nửa miếng, đầu trọc bày đảnh, ngồi xổm như chồn, chớ, chẳng xếp vào hàng người, là phong tục của Nhung Địch, há lại dùng hình đây chế oai nghi bọn ta. Đây là hình dung y phục khác nhau thứ chín.

Nội, Oai nghi có đồng, khác.

Nội, Dụ rằng: Ngọc bội, kim điều đầu có thí cho người đốn củi, áo hoa sen, đai hoa tuệ đầu lên sân vua, cho nên ứng khí chẳng phải linh miếu đã bày, áo nhuộm khác với y phục triều tông. Cho nên nương với đạo, hoặc thuận cơ mà làm phép tắc cho muôn loài. Y cứ nơi đức, hoặc sửa thời mà thuận thế, đủ để cắt tóc vẽ thân. Trọng Ni xưng khéo của Thái Bá, trái thường hợp đạo, thi nhân đẹp như hoa cây đường đê. Hướng gì bậc sắp phản táng lạng thân xa phàm lên Thánh mà chẳng khác, hình dung y phục chưa từng có ư. Cho nên khiến y, tượng, ruộng phước, món đồ, dây buộc khó lường, tiếng tơ đồng đầu mê hoặc được lỗ tai, châu đỏ không huyễn hoặc mắt, nhỏ hay to chớ khinh thường thể kia, tranh thế chớ gồm tâm kia, cho nên kinh nói rằng: La-hán chân nhân thanh sắc không thể làm nhiễm ô, vinh hoa địa vị không thể lay động, cần gì mũ hạc nói tước lại tự bó buộc, gõ ràng hà hơi mà xưng đạo ư? Lên cây tìm cá cách đó càng xa, khắc ghe đợi kiếm đầu chẳng là đốt, đây là điểm thua kém thứ chín của đạo ông.

Ngoại, lập quy tắc nghịch thuận khác nhau thứ mười.

Ngoại luận rằng: Lão Quân làm phép tắc chỉ có hiếu và trung, cứu đời độ người tốt cùng từ ái, do đây thanh giáo thường truyền, trăm vua không đổi, gió huyên hằng giúp, vạn xưa không sai, cho nên trị nước sửa nhà thường là cách thức. Đạo Phật bỏ thân thuộc, không nhân không hiếu, đốt vua giết cha lại nói không tội, Điều-đạt bắn anh mắc tội Vô gián, do đây dẫn dắt phàm, lại càng thêm nhiều điều ác, dùng phép tắc này ở đời đâu thể sinh thiện, đây là nghịch thuận khác nhau thứ mười.

Nội, pháp môn có đốn tiệm.

Nội, Dụ rằng: Nghĩa chính là đạo đức đã kém, lễ sinh trung tín mỏng, quấy rầy nhân, chê bai thất phụ (đàn bà), đại hiếu còn không thiếu, nhưng đối hung (dữ) thì ca cười, trái với dung mạo của Trung Hạ, mai táng gỗ chậu chẳng phải cách dạy của hoa tục (Nguyên Nhưông mẹ chết công hòm mà ca, Khổng Tử cứu giúp chẳng chê. Tử Tang chết, Tử Cống điếu, bốn con nhìn nhau cười. Trang Tử vợ chết gỗ chậu mà ca), cho nên dùng hiếu dạy đó, sở dĩ kính thiên hạ làm cha người. Dạy

đó dùng trung, kính thiên hạ làm vua người. Giáo hóa khắp muôn nước chính là minh quân chí nhân, hình ở bốn biển thật là hiếu lớn của vua Thánh. Kinh Phật nói: “Thức thể luân hồi trong sáu đường tất cả đều là cha mẹ, sinh tử thay đổi trong ba cõi, ai phân biệt được oán thân”. Lại nói: “Vô minh che mắt tuệ, qua lại trong sinh tử, qua lại thường làm, lại xen nhau làm cha con, kẻ oán làm tri thức, tri thức làm kẻ oán, do đây Sa-môn bỏ tục theo chân đều giống với thiên thuộc, bỏ vinh là đạo, đồng hàm khí ở mình (tâm hành khắp chánh, ý đồng khắp thân). Vả lại đạo còn trong sạch trống rỗng, ông nặng ân ái, pháp bỏ bình đẳng chẳng lựa oán thân, đâu chẳng là lầm. Thế tranh bỏ thân thuộc vẫn sử rõ việc, Tề Hoàn, Sở Mục đều là hạng này, muốn so sánh với bậc Thánh đâu không lầm ư? Đây là điểm thua kém thứ mười của đạo ông.

Thiên cửu châm hạ

Đáp luân về chín mê.

1. Nhà Chu không cơ,
2. Xây dựng tượng tháp.
3. Oai nghi khí phục.
4. Bỏ cày khát thực.
5. Giáo là gốc trị.
6. Đâu trái trung hiếu.
7. Tam bảo không đổi dời.
8. Khác phương mà đồng chế.
9. Thân già chẳng phải Phật.

Ngoại luận rằng: Nói chẳng phải chỉ ở lời lẽ tốt đẹp mà quý ở lý trung. Người ca chẳng phải ở âm hưởng mà quý chỗ giúp hợp tiết. Kinh Phật nói: “Khi Như Lai thuyết pháp Thiên tử các nước đều đến nhóm nghe, hoặc Phật phóng ánh sáng khắp cõi đại thiên”. Nhưng ngày Đức Thích-ca còn ở đời nhằm triều Chu của ta, sử sách đã chép vốn không sai sót, chưa nghe vua trời đến Thông Lĩnh, há là vua của Trung Hoa, không thiện chẳng dự đạo tràng, vua ở vùng biên địa thấp hèn có duyên khắp thấm nhuần tòa pháp, ánh sáng chiếu đến thì chúng sinh lia khổ mà cõi này may mắn riêng không người ngộ, riêng cách ân ngoài không hề thấy nghe, mà hóa độ thì Năng Nhân không cho chọn riêng (Phê rằng: Ông không thấy nghiệp Phật, có lỗi chê Thánh đâu được oán thân, chỉ cần tự trách móc). Cầu tâm thật trách sai sự trái lời, đối trá rõ ràng, đáng gọi là hư ngụy, phạm phu không ngộ bèn theo bóng, tiếng chó sủa, mà đời không thể biết mê kia là một.

Nội, thứ nhất đời Chu không cơ.



Nội, châm rằng: Thuần Hy đẹp trời, người mù chớ soi sắc kia, sấm sét rung đất người mù đâu sợ tiếng vang kia, bởi tuyệt sự cơ cảm. Làm kẻ trộm hung bạo, trí Khổng Tử không làm dần tâm kia, kết hận với người chẳng biết gì, cho sự biện luận đâu thể sự giận dữ kia, cũng khác tánh tình (Trang Tử nói: Khổng Tử thấy ăn trộm, ăn trộm lại trách Khổng tử, Khổng Tử sợ do dự mà lui. Lưu Tử nói: Ngựa Khổng Tử xâm hại lúa người, người kia chỉ giận con ngựa, Khổng Tử sai Tử Cống nói cho kia hiểu mà kia càng giận, bèn sai người nuôi ngựa nói thì kia lại vui). Cho nên sai hợp người thì muôn lý xa ứng, lực trái thì gan mật Sở Việt, huống gì từ vô thì rộng kết buồn thương sâu hơn biển cả, nghiệp hữu vi rộng, trần lao như gò lớn đối cao, các căn không thể đến ngay, cho nên dẫn dắt để chữa nhóm dần dần, các hạnh không thể tu đủ hết cho nên sách tấn để chia hạn, giống như trời đất ba lần biến hóa mới hợp với tự nhiên (Lão nói rằng: Người là pháp của đất, đất là pháp của trời, trời là pháp của đạo). Tê Lỗ lại biến bèn đến chỗ chí đạo, mây dày lúc trời mưa, nước cứng vừa đổ sương, đều là nghĩa lẫn nhóm. Cho nên Nhị Hoàng thống lãnh giáo hóa (kinh Tu-di Tứ Vực nói: Bồ-tát Ứng Thịnh làm Phục Hy, Bồ-tát Cát Tường làm Nữ Oa) ở đầu của thuần phong, Ba Thánh lập lời (kinh Không Tịch Sở Vấn nói: Ca-diếp làm Lão Tử, Nho Đồng làm Khổng Tử, Quang Tịnh làm Nhan Hồi) khởi cuối cùng của kỷ thuần. Ý chỉ Huyền Hư Xung Nhất, Huỳnh Lão thạnh lời bàn kia, văn thi, thơ, lễ, nhạc, Chu Khổng thạnh giáo kia, rõ gồm giữ chất bèn lên bậc Thánh. Ba úy năm thường là lý do lần lần của trời, người, bởi thâm phù hợp lý Phật, chẳng phải cực âm bàn chánh biện. Vẫn như hỏi đạo ở người cầm điếu, phượng cờ đầu đầu cùng xa gần. Hỏi luật ở thơ ngựa, biết giúp mà không suy lường cạn sâu. Do đây mà bàn đời Ân Chu chẳng phải đạo Phật chỗ nên hành, dụ như ánh sáng mặt trời rực rỡ, trẻ nhỏ không thể nhìn thẳng mắt, sấm vang sét đánh người yếu không thể căng tai mà nghe, do đây ao sông tràn đầy, Chiêu Vương sợ ngày sinh mây chớp đổi sắc, Mục Hậu vui mừng kia mất Thánh (Chu Thơ Dị Ký chép: Chiêu Vương ngày mồng tám tháng tư năm thứ hai mươi bốn, sông, suối, ao, rạch, đều đầy tràn, đến thời Mục Vương vào ngày mười lăm tháng hai năm thứ năm mươi hai gió dữ nổi lên, cây ngã cành gãy, mây đen vần vũ cả bầu trời, có điềm quái lạ là cầu vồng màu trắng) há có thể vượt sông mà lãnh thọ giáo hóa, băng qua Tuyết Lãnh mà bắt chước cho thành thật. Kinh Tịnh Danh nói: “Là lỗi ở người mù chứ chẳng phải mặt trời mặt trăng không sáng”, còn như muốn cùng tột biện đục lỗ của kia sự thương tổn tình ngu tối của con ta, ông chẳng thể



biết được. Kia là sự đui mù thứ nhất.

Ngoại luận rằng: Phàm núi đồng lở đổ thì chuông ứng màng xám trắng khuyết thì ánh sáng thiếu, chưa thấy hổ gầm thét mà gió không sinh, rồng vọt lên mà mây không nổi. Nay Thích-ca nói là Phật lực trên hết, một niệm vận tâm không đâu chẳng đến ứng, cho nên phàm tục đều dốc tài sản tranh nhau xây dựng tháp miếu, không tiếc châu báu đua làm chùa chiền, hoặc khắc khuôn mẫu đất, tạc gỗ đàn, vẽ hình trang của Huân Hồ, nấu vàng dẹt vãi làm dung mạo Di Địch, nhiệm mẫu tặn Đan Thanh, khéo léo tốt cung đao khắc, một bái một lạy trông mong cảm thông, từ pháp Hồ lần về Nam đã qua hơn sáu trăm năm, nước Hán chí thành cung kính mà không gặp Điều Ngự, nếu nói giáo hóa không đến đây, tức là không linh, cuồng hoặc người nghe, đối bàn oai lực mà đời không thể biết, đây là cái mê thứ hai.

Nội, xây tháp tạo tượng, thứ hai.

Nội, châm rằng: Tả Triệt mển Thánh, khắc tượng mà lạy Hiên Hoàng, Câu Tiễn suy nghĩ bậc Hiền mà nấu vàng làm khuôn Phạm Lãi, Đinh Lan chí hiếu khắc hình thế người thân, Nhan Tại giúp nhân từ, lấy lụa màu mà vẽ Thánh, cho nên khiến hình lo mừng ở dung sắc, tinh thành thông nơi giấc mộng cũng là chí thành kia. Đâu bằng Dao-lợi không hai, Ưu Điền do đây khắc cây, Kiên Lâm mờ hình A Thâu vì thế đúc vàng, gá tướng đẹp ở Đan Thanh, gửi linh nghi ở Sần Ốc, hoặc thấy chân ngôi tránh vẽ diện mạo xoay thân (Cảm Ứng Truyện nói: Chùa Trường Can ở Dương Châu có tượng vua A-dục, người muốn bắt chước khuôn đó vẽ, tặng trong chùa sợ tổn sắc vàng nên không cho, chủ tạo tượng bèn chí tâm phát nguyện: “Nếu tinh thành mà có cảm xin tượng xoay mình về hướng Tây”. Vì thế, ở lâu cao đóng kín mà sáng ngày mai mở cửa ra thấy thân tượng rõ ràng đã xoay về hướng Tây, bèn cho vẽ), thần ứng không cùng xưa nay còn đó.

Từ khi tượng về hướng Đông giúp chánh hóa, dời về Nam đêm mộng thấy người vàng, sông nổi ngựa ngọc, ánh sáng thần dẫn dắt ở sông Tương, điềm ứng đẹp phát ở Đan Khê (Cảm Ứng Truyện nói: Chùa Phát Mông ở Lư Lăng có tượng vua A-dục ghi rằng: Thân tượng xuất hiện ở Lư Lăng, ba lần sáng điềm lành phát sáng ở Tương Châu sáng tối đều phóng ánh sáng chiếu rực rỡ ven bờ. Chùa Đan Khê ở Võ Xương có điềm tượng thân xuất hiện ở Đan Khê ánh sáng rực rỡ trên mặt nước). Trường Sa nên vẽ đẹp như nhóm rộng, chỉ nói lược thôi. Như ở sông Thần Lâm Bảo Sư có nói nghiệm chứng và điềm ứng Minh Tường U Minh Lục, Cảm Ứng Truyện v.v...

Từ thời Hán Minh Đế về sau đến Tề, Lương, vua quan giữ bờ cõi, thiện nam tín nữ và Tỳ-kheo ni v.v... thăm cảm đến Thánh, mắt thấy thần quang, có hơn hai trăm người, còn như thấy tích muôn núi nổi sáng rỡ Hổ Độc, dưới Thanh Đài thấy dung mạo mặt trăng tròn, ngoài Hùng Môn nhìn bóng tướng luân, Nam Bình được ứng ở điềm tượng, Văn Tuyên cảm mộng ở rằng Thánh, Túc Mậu một phen đúc tức khắc thành, Tống Hoàng bốn lần đúc mà không xong, nêu điềm kia rất nhiều không thể bày đủ, đâu thể do ông không có mắt mà chê kia không có linh cảm ư? Nhưng đúc không đâu chẳng đủ gọi là Niết-bàn, đạo đâu chẳng thông gọi là Bồ-đề, trí không nơi nào chẳng khắp gọi là Phật-đà, do đây tiếng Hán dịch lời Phạm kia thì Phật của đây kia rõ ràng đáng tin. Dùng gì làm rõ? Phạm Phật-đà tiếng Hán gọi là Đại Giác, Bồ-đề tiếng Hán gọi là Đại đạo, Niết-bàn gọi là Vô vi, mà ta suốt ngày đập đất Bồ-đề, không biết đại đạo là tên khác của Bồ-đề, nhận hình cảnh đại giác chưa nghe đại giác là dịch tên Phật-đà. Cho nên Trang Chu nói: “Vả lại có đại giác mà sau mới biết đại mộng”. Quách chú rằng: “Giác là bậc Thánh”, nói ngu ở trong lòng là đều chưa ngộ, Khâu và ông đều là mộng. Chú giải rằng: Phu Tử cùng Tử Du chưa thể quên lời mà thần giải, cho nên chẳng phải đại giác”. Quân Tử nói: Khổng Khâu bàn đây cũng hết”, Niết-bàn tịch chiếu không thể biết được, không thể trí hiểu được, thì đường ngôn ngữ dứt mà chỗ tâm hành diệt, cho nên quên lời. Pháp thân chính là ba điểm bốn đức tạo thành, rõ ràng không lụy, nên gọi là giải thoát, đây là thần giải mà hoạn dứt. Phu Tử tuy là Thánh, xa dùng suy lường công với Phật. Vì sao? Vì xét Lưu Hương Cổ Cự Nhị Lục nói: “Kinh Phật đến Trung Hạ sau một trăm năm mươi năm, Lão Tử mới nói Ngũ Thiên Văn, nhưng Chu và Lão đều thấy kinh Phật đã nói ngôn giáo thường thường có thể nghiệm. Cho nên Phu Tử có nói rằng: “Lý Dịch là vô vi, không suy nghĩ, vắng lặng bất động, cảm mà thông, chẳng phải bậc chí thần trong thiên hạ thì ai sánh được với đây”. Nay tôi khởi lời, ông phải bỏ nhóm mê, mà đâu ngộ trễ. Chế tạo chi đề kia lưu càng xa, vừa đóng vừa trồng, so sánh bấy nhiêu dùng trung thành hiển mộ, chớ cất chớ đốn lần lửa mỗi mùa để trong sạch mả cấm, bốn dân ôm ấp mười điều lành, xa xôi ân Luân Vương, ba cõi tôn quý sáu thông, tuyên dương đức La-hán (kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Bốn người được trồng”. Thâu-bà, tiếng Hán là trùng (mộ) nghĩa là Luân Vương, La-hán, Bích-chi, Phật (Như Lai), hướng chi trí khắp mười lực, đúc đủ bốn hoàng, diệu biện kế hợp với quên lời, hay rủ lòng dạy không suy lường, cực sáng nơi không gì soi đến, đem cho ngọn đuốc ở

chỗ tối tăm, cho nên có lò hương bình vàng, toàn thân khắp tám nước ánh sáng lành tốt đầy đủ, tán thể khắp cả mười phương, làm ánh sáng năm sắc, xoay ở hư không bày nơi đời Hán tám sắc màu sáng rỡ. Thần ứng hiển ở cung nhà Ngô, linh khám trăm gương, tháp màu ngàn hoa, tay nương mây sương, tiếng chuông nơi gió cao, trụ tím, cột hồng nổi xa cõi hư không, cánh côn, chân phụng xa đón hư không. Tột dung nhan trắng lệ, cùng đẹp đẽ thay đổi, đầu thể kính nhìn núi cao, chỉ không quên cảnh hạnh, sùng biểu tuần thiếu cây, nêu kế hoạch lớn mà thôi ư? Không dùng biện bàn vách giếng mà chê biển cả rộng hẹp, trí cây du cây phương mà sánh cao thấp với Côn Luân ư, mà ông không biết, là sự đui mù thứ hai.

Ngoại luận rằng: Lễ nghĩa là lời dạy nhiệm mầu của thành đức, trung hiếu là hạnh gốc lập thân, chưa thấy thần dân mất lễ mà nước được tồn tại, con cháu bất hiếu mà nhà kia có thể đứng vững. Nay Cù-đàm chế pháp quyết khiến áo giống y phục Hồ, tức là thầy trong loài người, miệng tụng Di ngôn thì đó là tôn quý của thế gian, đến đời bọn vô lại do đây trái nghịch ngôi xổm trên cả cha anh, tự gọi là trong môn, ngạo mạn trước vua chúa bèn xưng là dòng Thích, không nhân không hiếu mình chấp nơi nhà, không lễ không kính phục hình nơi nước (Phê rằng: Lễ rằng “Con là làm cha tế mẹ lạ là sự dối cao cũng đáng là không lễ không hiếu”) đây thì nhà nhà sinh ra con như chim cú, chim kính, người người nuôi dưỡng con như chó sói, võ ngực luận tâm thật đáng đau đớn. Thiên đạ không thân thuộc, Hoa Di cách xa chỉ có đức là giúp đàu chia Hồ Hán, há có thể đội khăn tu thiện riêng không hơn phước, đàu trợ hạnh đàn riêng có thể cảm quả, do tuệ đàu thể đợi cạo đàu giữ chân không nhọc hủy hình vóc, mà đời không thể biết đây là cái mê thứ ba.

Nội, chỉ oai nghi khí phục.

Nội, châm rằng: Huyền Thánh sáng lập kinh điển, dùng nhân quả làm tông, sách tấn vua bày sự dạy dỗ dùng danh giáo làm gốc, danh giáo tồn tại thì trị quốc thanh. Nhân quả mong đợi nơi đạo lập, lập đạo đã bỏ á ở đàu, thanh trị cũng trung hiếu ở trước, hai nghĩa cách nhau xa, đàu thể cùng ngày mà nói. Sa-môn chính là hạnh vượt tục, nêu tâm ngoài trần tục oai nghi tiến đến phi pháp bất động, dung mạo, y phục, ứng khí không làm, cho nên nhuộm bùn là muôn chất đồng quy về, áo đen là các màu hoại sắc, giản dị dẫn dắt giải thoát, điều cách tượng trưng phước điền, mặc lệch chỉ bày có làm việc nhọc nhằn, (Lễ nói rằng: Chấp là tổ chức) thiếu tay áo là ở làm việc (Luận Ngữ nói:

Áo lông áo da tay phải dài ngắn là để tiện làm việc). Thánh chế có lý do không hề luống uổng. Do đây bỏ ái tổn thân thuộc kính mong các Thánh, xả bỏ thanh sắc, vâng theo phạm hạnh, cạo bỏ râu tóc xa lìa vinh hoa, hình dung nghiêm túc, chất không mất cung kính, dùng áo cắt rọc bảo vệ thân mạng, lời không dối trá lìa bỏ tà niệm, tiếng hòa khí vui vào vô tránh (không tranh giành) bỏ nhận an tường dè dặt từng lời, đời quý đâu bị khuất phục mạnh mẽ giữ thẳng ngay, trong sạch không theo danh lợi thuận theo tánh đạo, tà tướng không cản trở, trụ nơi tám chánh, nhan sắc khiêm hạ cung kính thương xót các người bệnh, người trời kính ngưỡng, ba nghiệp trong sạch, cùng tột nhiệm mầu chân chánh vì chứng lấy rốt ráo, lòng nhân rộng giúp cũng giàu trung hiếu. Đạo sĩ thì không như vậy, nói mộ đạo mà tâm không chân thật, gọi là bỏ nhà mà hình không khác tục, đội mũ tròn mà không soi tượng đen, mang giày vuông mà thiếu rõ địa lý, mặc theo Nam Trịnh ngược khăn của Hán, cầm cờ công mà công kích cái hốt của nhà, trang sức mặt trời đạo họa y phục của Tống, con cháu ân bại áo của Tấn, nghiệp sống hằng ngày không bỏ, làm chuyện tầm thường trước không xấu hổ, cột nhả cả đời lễ trung hiếu thiếu kém, cầu tiên thì đạo cao thượng lại thiếu, giống như con ruồi lại nói về trắng đen, con dơi bàn có chuột hay chim, bởi đều là bọn yêu hoặc, ông lại không tự thấy đây là sự đui mù thứ ba.

(Kinh Chánh Pháp Niệm nói rằng: Thí như con dơi, người đi bắt chim thì lại vào hang làm chuột, người đi bắt chuột thì ra khỏi hang làm chim. Nay tế rượu thần nhiên chứa vợ con cho là từ ái, khuyên cày cấy cho là không hủy tóc da, đến lúc vua đòi dịch điều động nhân lực thì lại nói là xuất gia cũng giống như con dơi ra vào hang).

Ngoại luận rằng: Bậc Thánh ứng thế vốn để giúp ích cho chúng sinh, không ngược xem cú xét lợi an cho chúng sinh, do đây mũi cỏ không hợp tinh của ngũ cốc, trồng dâu đầy bông tơ miệng lằm, cho nên rũ ý áo giữ cày cấy, lập lúa thẳng ngay, dệt vải để lợi trăm họ, vì thế ở đây nếu một người phụ nữ không dệt vải thì thiên hạ bị khổ rét lạnh, một người nam không cày ruộng thì thiên hạ bị thiếu ăn. Nay Thích-ca lập pháp không dệt không cày, kinh không pháp tuyệt hạt, ruộng không người chông cày cấy, giáo thiếu phương chuyển luyện, nghiệp bỏ không người vợ dệt vải, là biết ôm bát, cầm gậy nuôi miệng nhờ ai, y riêng che vai trái là nương ở đâu, cho nên phải trong một năm đói lạnh chung đến, chưa nghe có lợi ích, đã thấy khốn cùng đời không thể biết, đây là cái mê thứ tư.

Nội, thứ tư chỉ bỏ cày cấy thật thực.

Nội, châm rằng: Mưu cầu đạo trước không phải vì ăn, giữ tín quyết sau bị đói, do đây Kiệt bị chìm đắm chuộng cày, Khổng Tử ví như các cầm thú, Phần cần học cấy, Trọng Ni chê là tiểu nhân, chức quan thấp không địa vị mà lãnh lộc là cao hiền, dân đen chẳng làm quan mà được ban cho là bậc trong sạch. Đạo của người lành cần gì phải cày cấy, ta xin nói với ông, giáo lý nhà Phật nghiệm ở nhân quả, gồm nguồn rộng lớn của ba đời. Tiên đạo còn ở vàng ngọc, luống nhọc một đời, vì sao ngu, hiền, thọ, yếu lại tin vào chỉ tay, nghèo, giàu, sang, hèn cảm nơi trước mắt, báo ứng thì hình bóng không sai, nghiệp duyên cũng như tiếng và âm vang chẳng khác, đây là ý chỉ nhà Phật, chữ ta chưa thấy uống thuốc chẳng chết ăn dịch trường sinh.

Thơ xưa nói: “Uống ăn cầu thần tiên, phần nhiều là thuốc lằm, không bằng uống rượu ngon, giúp mặc lụa cùng vóc, gởi lời người đời sau, chớ làm đạo sĩ, nói dối bỏ công phu, phí mất năm tháng”. Ông có phương chuyển luyện, vì sao lại xin ruộng đất, lại bàn vợ dệt vải. Phải biết chứa vợ ở phòng cho nên đạo sĩ chuyên cày nữ giới, siêng dệt mũ, làm gì đâu đủ nuôi miệng, hằng thiếu giúp thân, như kia không dệt không cày, liền rơi vào chỗ thua, trộm thấy lâu nhìn khăn vàng, cởi bỏ da nai mà nhờ đất, huyền đô quý tốt bỏ áo choàng mà trồng cấy, đã không người gieo hạt lại hổ thẹn khách nhọc làm, tự buông thả tự giày vò, đói ở trong kia, nhọc hình xót tâm thì có đạo gì? Xét nhà Hán đặt năm đầu ở năm Nhâm tý, đạo sĩ Trương Lăng phân chia Huỳnh Thơ nói: Nam nữ có pháp hòa hợp ba, năm, bảy, chín đạo giao tiếp, đạo kia thật quyết ở đơn điền, đơn điền là cửa ngọc. Chỉ dùng cấm bí là gấp, không chấp nhận tiết lộ ra đường, con đường chìm Khổng. Ôi! Thầy bạn cha mẹ là tên của gốc xấu xa”. Lại nói rằng: “Con gái chưa gả, mười bốn trở lên có đạo quyết rõ”, cho nên chú giải Ngũ Thiên Văn nói: “Đạo có thể nói gọi là sớm ăn ngon, chẳng phải thường đạo là chiều thành phân”. Hai món đồng nêu ra mà tên khác, nghĩa là mũi và miệng, khen tốt thuật này con cháu ba đời nói nhau thực hành. Pháp ông như vậy dễ loạn nhân dân, nếu khuyên trăm họ làm theo pháp của ông thì bất hiếu bất kính, đời sinh ra giống sói lang không lễ không nghĩa, nhà sinh ra con cái như chim cú chim quạ. Nếu nói về người gởi hàng hóa, lượm ngựa châu không quên cái sâu của chín xoáy. Người tìm ngọc hoa phác theo sự lóng lánh không kiêng dè nguy hiểm của ba lần rập khuôn, là quý của báu. Người ngộ chí đạo dòm nơi cửa kia khinh lợi thế gian nhẹ như lông hồng, vào góc rẽ bỏ địa vị vinh hiển như dây củ là vì xem trọng chân, cho nên có thể khiến người nhọc mệt mà không kể sức

mình, khách nghèo không tiếc tiền của mình, bởi mong lợi ích thâm, chẳng phải kia mê.

Còn như tiên thuật vọng dẫn sinh nguồn gốc lâu xa. Nhà Hán hết, họ Từ có phước mới lừa bịp nước Tần, văn thành năm lợi nói sự đối trá ở nước Hán. Bày sự kềm chế chim hạc phí cái thật mây lục ở trước mắt, nói ăn ráng đồ đâu thấy tin trị cơn đối, còn như có con khỉ làm bàn loài sò (Biện Đạo Luận của Tào Trục nói: Vị Tiên thuộc đàn khỉ vượn, cho người đời được đạo hóa thành tiên như gà xuống biển hóa thành sò, yến vào biển hóa làm nghêu, ngay lúc lưỡng lự thì cánh sa xuống ao, cánh còn tự biết, bỗng nhiên tự chìm thân thể biến hóa bèn làm con ba ba, há lại biết vỗ cánh đến rừng mỏng lằm ở ư? Trâu bệnh yếu mà lại gặp hổ thì trâu kia bị hổ nuốt, nếu như vậy thì biến hóa đâu quý gì?). Bàn về buột gió bắt bóng, cho nên bỏ đồ thật dùng đồ giả, bỏ ruộng chai lại dùng nghề khó, chê tà đạo lại lấy sự đối trá, bởi xét thật thì nhóm chứa kia đã đồng, luống dối thì chứa nhóm kia đã khác, lý phù hợp thì đời trọng, tình đối trá thì mọi người lánh xa, đây là việc thường đâu thể gọi là mê? Đạo thấp Phật cao cũng là đúng, mà chẳng tự biết, là sự đui mù thứ tư của ông.

Ngoại luận rằng: Nước dùng dân làm gốc, gốc chắc thì nước an, do đây ban cho và nuôi dưỡng cửa con, ân lưu lại nhà thai vợ cho nên con cháu cúng tế đời đời không thiếu, dầu chí hiếu hủy thân cũng không đến nỗi dứt con cháu nối dòng, cho nên được nước nhà giàu mạnh, thiên hạ xưng thanh. Chưa nghe nhân dân điều tàn nước nhà lại được tồn tại. Nay Phật giáo không vợ không thiệp gọi là thờ pháp, chỉ có việc chết sớm gọi là được Niết-bàn, đã thiếu phương thức trường sinh lại không có thuật bất tử, đây là trong một đời nước nhà hoang trống. Người đời tuy muốn cầu phước, không biết hình mạng đến chỗ tàn, tranh mộ an nhà đâu biết tông yên vào nơi diệt, có thể gọi là sợ chết mà uống câu vắn, sợ chết chìm mà nhảy xuống sông lớn. Vả lại đời của Thiên Hoàng, Địa Hoàng không Phật mà ngôi bền vững, hậu Triệu, hậu Ngụy về sau có tăng mà vận nước ngắn, chánh là do chân ngụy lẫn lộn, lễ nhạc không luyện đời không thể biết, đây là cái mê thứ năm.

Nội, châm rằng: Lóng thần ngược tánh là cửa cốt yếu để vào đạo, dứt bỏ dục tình là gốc gần để lên Thánh. Cho nên nói rằng: “Đạo cao đức rộng là thưởng, dùng đạo truyền thần dùng đức trao Thánh, thần thánh truyền nhau gọi là lương từ”. Chặn nguồn đạo chặt gốc đức gọi là vô hậu, chẳng phải nói rằng: “Bỏ dục là vô hậu”. Ông không nghe ư? Lời xưa còn đâu, giáo hóa của họ Thích chẳng chỗ nào không đúng,



bao dung là nguồn giáo vào đạo, thành thật là đầu xưng giúp tục, hễ làm một điều lành thì bỏ một điều ác, bỏ một điều ác thì dứt một hình phạt. Dứt một hình phạt ở một nhà thì dứt vạn hình phạt ở một nước. Cho nên biết năm giới mười điều lành là gốc chánh trị. Lại tu năm giới thì đường ác giảm, mười điều lành thông suốt mà trời, người thêm nhiều, trời người phồn thịnh thì chánh hóa thịnh, đường ác suy mà tai hại dứt (Kinh Chánh Pháp Niệm nói: Người không trì giới, chư Thiên giảm ít, A-tu-la thịnh, rỗng lành không có sức mạnh, rỗng ác có sức mạnh, rỗng ác có sức mạnh thì giáng sấm sét, gió lớn mưa dữ trái thời, ngũ cốc không đầy đủ, tật dịch nổi lên, nhân dân đói khát giết hại lẫn nhau. Nếu người trì giới nhiều thì chư Thiên thêm nhiều ánh sáng, Tu-la giảm ít, rỗng ác không có sức mạnh, rỗng thiện có sức mạnh, rỗng thiện có sức mạnh nên mưa gió thuận thời, bốn khí hòa thông, mưa ngọt tuôn xuống, lúa bắp đầy nhà, nhân dân an vui, binh đao dứt, tật dịch không lan truyền).

Giống như ngăn củi bỏ củi càng nặng mà khó bầy, dứt lửa ngọn diệt tro nóng, công ích mà dễ hiển. Vả lại xương mạnh khí yếu, lời nói chí lý của ông lão họ Lý, thật tủy mẩn tinh là ý chỉ sâu xa của nhà tiên. Nay ngược ngạo bảo dân dục là giáo huấn nhiệm mầu, vợ con là nguồn giáo hóa, tông Lão mà hủy lời kia, giáo tiên mà bỏ thuật kia, lại mẩn chó ngựa là quý nó biết ơn, không ưa con chim cú, con kính vì ghét nó ăn thịt mẹ nó. Ông thì giữ đêm thay công nhọc ít với chó ngựa, nghịch vẫy ngược lưỡi sâu nơi cú, kính, rắn độc chín đầu không như vậy ư? Chớ quý một xe, ôi đáng sợ!

Lại vận ngôi vị dài ngắn nói là thiên mạng, khởi hưng thịnh bị thay thế ngắn dài xét cũng có người phù hợp, cho nên Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang được thọ, Kiệt, Trụ, U, Lệ không trọn năm dài, Hy phát lý đạo mà tuổi thọ, yếu chính sách bày hình dâm mà ngôi ngắn (Trần Tư nói: Xưa, Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn, Vũ, Chu, Chiêu, Thái, Công đều hưởng thọ trăm tuổi, bảy Thánh ba Hiền đều hành đạo sửa chính trị, Thánh trị thiên hạ không tổn thân, hiền làm chúa tể một nước không nhọc suy nghĩ, do đó hưởng trọn tuổi trời. Kiệt buông lời than thở, Trụ chết ở ngoài đồng trống, Khuyển Nhung giết vua U, Lệ không trọn với nhà Chu, ngôi tám trăm Tần diệt ở hai đời, lúc này không có Phật tăng). Kế sách bảo ở trước mắt chẳng phải nói dối bàn, đâu phải không Phật mà ngôi bền lâu, có Phật mà vận mệnh bị ngắn. Bàn đâu cho dễ, bàn đâu riêng đổi, tiếc thay, ông và tôi tự biểu chỗ thân thích rất đáng than tối như đi trong đêm, đây là sự đui mù thứ năm của ông.

Ngoại luận rằng: Hiếu là gốc đức, nhân luân ở trước, chớ tông lớn



chắc chỉ là nương dựa, ân huệ của trời cao đâu nói là có thể báo đáp, cho nên sống hết sức ôn hòa trong sạch, trọn đủ lễ lạy mộ. Nay Phật để lời dạy: “Quyết khiến bỏ hài cốt ông, chỉ để ở đồng cỏ này, thường xuất tiền của xây tháp miếu cho ta” bèn khiến dân ngu bị hoặc loạn bỏ sách lễ này, khảo xét quan tài không có tâm trồng cây (Phê rằng: Xét đời Thượng Hoàng không làm lễ chôn cất, việc mờ mả bắt đầu từ Thánh nhà Chu, cho nên có keo dán bịt quan quách, ngói ém áo quan đều khởi từ thời trung cổ. Hủy mục văn nhà Chu để hài cốt bày ra nơi đồng trống, nhân lượm mà cất bắt đầu thực hành tang lễ cho nên nói tang là chôn cất. Muốn người không thấy là do Phu Tử bệnh, học trò muốn bàn việc chôn cất sau này, Khổng Tử bảo: “Ta đối trời ư? Phải chọn đất không lông, không trồng cây, chỉ có gai, chỉ có lời vui, nói nương đồng đời mặt làm lễ mai táng, bởi ta chưa thể ra khỏi thế tục”). Nhưng, địch thầy linh lại tô vẽ tội sự tốt đẹp trang nghiêm. Lại thần không hưởng vì chẳng phải họ kia, vật không cúng tế vì chẳng phải tổ tiên họ. Không kính cha mẹ mà kính người chính ngoài là loại này. Lại thủy táng, hỏa táng phong tục không giống, chôn thầy, bày thầy, làng nước vốn khác, bỏ mình theo người cho là cầu phước, đâu biết đất đai ở đây khác riêng tự như vậy, đời không thể biết, là cái mê thứ sáu.

Nội, thứ sáu chỉ “không trái với trung hiếu”.

Nội, châm rằng: Dẫn dắt người cầm điếu, quyết cúi ngược mà chỉ khiêm tốn. Giải thích cho người ngu trệ cũng nâng tai mà giở tay. Phàm con người vốn ở hiếu kính, hiếu kính giúp sinh thành, cho nên nói rằng: “Chẳng phải cha mẹ thì không sinh, chẳng phải bậc Thánh thì không lập”, chẳng phải Thánh là không pháp, chẳng phải hiếu là không cha mẹ, đây thì nghĩa sinh thành thông, tình cha thầy rõ bày. Cho nên Nhan Hồi chết, Nhan Lộ thỉnh xe con cho Khổng Tử nói: “Hồi xem ta như cha, ta không được xem Hồi như con” bởi vì nghĩa ấy, vả lại nghĩa ái kính khác dung không ngoài hai lý, tánh hiền ngu khác phẩm không vượt ra giai cấp, cho nên sống thì hiếu dưỡng không trái, chết thì chôn cúng tế dùng lễ, lễ chế ở đây khác nhau. Tiểu hiếu dùng sức, trung hiếu dùng lao nhọc, đại hiếu không thiếu, đây tánh chia khác nhau. So với giáo lý họ Thích nghĩa kia tồn tại, đến như rưới máu chảy đốt thân, bảo tháp lễ nhân từ cúng tế, cũng là nghĩa kính trước dè dặt sau. Đã ở Luân Vương tám vạn, chúa Thích của ba ngàn (kinh A-dục Vương nói: “Vua giết tám muôn bốn ngàn cung nhân, nửa đêm nghe trong cung có tiếng khóc, vua hối hận sai làm tám muôn bốn ngàn tháp”, nay cõi Trung Quốc cũng có. Thích-đề-hoàn-nhân ở trên trời tạo ba ngàn Du-bà).

Tất cạn biển cả tìm châu báu, sạch bụi đạị lộ mà chỉ còn đá bởi nhọc sức. Cả chúng sinh vì mình ứn nhiệm đồng ngậm khí ở thân thuộc trời. Thê Hoàng ôm hữu lậu, gánh vác bộn vô lại, bởi vì nhọc tâm. Quày xe về cõi thật tướng, ngưng thần ở chốn vắng lặng, chỉ Nê-hoàn mà quay về, nương pháp thân mà xem gần đây đạo không thiếu. Đã chính họ mẹ giáng thiên thì chẻ kim quan mà giảng câu cú, vua cha lia đời cầm giường báu mà đưa chôn (Luận Trí độ nói: Vua Tịnh Phạn chết, Phật tự cầm giường dây đưa đến chỗ trà tỳ (thiêu) để dạy cho tất cả chúng sinh đời sau báo ơn sinh dưỡng) tiêu biểu hiếu kính nghĩa này cũng đã đủ.

Day bỏ hài cốt từ đâu mà có ra ư? Và lại kinh khuyên thầy đà thí khắp cho loài bay chạy, ý còn trả nợ đời trước, khởi thiếu đời sau, không như Trang Chu chẳng phải đời mạt chôn sâu gốc thất lễ mà nói rằng: “Sò kiến đâu thân, cầm thú đâu sở”, sống đã cho thân là nghịch tộc, chết phải lấy đất trời làm quan quách, trở lại nương thượng cổ không chấp nhận chôn vật không thích là tệt khinh sống quý chết. Người cầu đạo tiên hoặc cũng mang tráp theo thầy, gánh dù núi xa, dây leo rủ xuống, hoa tuệ chim kéo lôi, gấu bày ra, bếp vàng ít thành, ngọc hoa khó gặp, ngưng tùy hóa cốt trống không gây ra lời bàn này. Chỗ cầu vòng nương rộng chưa thấy thật kia. Hoặc tổn hài nơi đất xương, tán cốt nói thiên thai. Sống thiếu ân nuôi dưỡng, chết không có lợi thầm giúp bày tâm nguy hiểm nơi vạn vật, lưới tà treo nơi chúng sinh, chín tộc kéo dài tai ương hủy chánh, sáu thân cảm nghiệp quên Thánh, vịn chỗ nguy, nương cây mục, tha thứ đủ lạnh lòng, cao ngọc không sợ sao lại ngu quá lắm, đây là sự đui mù thứ sáu của ông.

Ngoại luận rằng: Ngữ âm Hoa Di khác nhau, nhưng Phật từng xưng Thích-ca Mâu-ni, đây là tiếng Phạm, Hán dịch là Năng Nho, tên Năng Nho vị thấp hơn Khổng Tử, cho nên ẩn mất tên thấp kém là Năng Nho mà làm nổi hiệu chung của Thích-ca, cái gọi là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề tiếng Hán A là Vô, Nậu-đa-la là thượng, Tam-miệu Tam là Chánh biến tri, Bồ-đề là đạo. Trung Hoa đây trước đã có đạo Vô thượng chánh chân, giáo của Lão Trang pháp Hồ không cho là khác nên không dịch. Lại Bồ-tát Ma-ha-tát tiếng Hán gọi là đạị thiện tâm chúng sinh (chúng sinh có tâm lành rộng lớn) đây là tên thấp kém chẳng phải là thượng sĩ, che cái xấu kia cũng đâu có dịch, hễ hạng không dịch đều nêu như vậy. Mong che thế tục, hoặc loạn tâm người, nhưng nhằm cũ chuộng mới, tệt thường của lưu đảng, xấu đồng tốt khác là tâm xấu của hằng tục, do đây Hàm Đan có khách trôi lăn, chết tán có kẻ quên về,

đời không thể biết, đây là cái mê thứ bảy.

Nội, chỉ cho thứ bảy, Tam bảo không dịch.

Nội, châm rằng: Tên không được vật bởi là thật khách, đâu cho thuận đời giả bàn cách hơn kém của huyền Thánh. Nếu nhà dùng đầu gọi chất, họ Trọng lấy núi chế tên, núi cao ở gò, Trọng nhân chưa rộng, Phu Tử đầu gồm cả lỗ tai. Nếu đức không mạnh Lão Đàm thì tên Năng Nho đâu cho là thấp hơn Chu Khổng? Nhưng hiệu Thích-ca nghĩa gồm nhiều loại, khắp Năng suốt nơi vạn đức, không thể dùng nhân riêng dạy chung. Nhân dứt bốn câu, đâu được Năng định dịch thuật, sự bất đắc dĩ gượng giữ lại hiệu cũ kia. Lại nói: “Đạo gia xưa có Chánh biến tri, đạo chẳng khác với Bồ-đề”, tin là chánh giáo lưu về sau, đổi rình tên đây, xét thật tìm nguồn, đâu được hiệu này. Thượng pháp cao thắng đạo nghĩa sạch thông, chánh thật lật tà, chân do ngược ngược. Nay phù sách chú trở không thể gọi là chánh, du đảng lẫn lộn không thể gọi là chân (Đạo sĩ Uy Quỷ Chương Phù nói: Tả Phong Thái Vực Chương, Hữu Đới Côn Ngô Thiết Chỉ Mục, tức dừng ánh sáng rực rỡ, nghĩ quý ngàn dặm, máu tạt Huỳnh Thân Việt Chương giết quý. Lại tạo Pháp Xích Chương cũng giết người).

Giữ sự mềm yếu ham muốn là thấp là sai, tên là trên là cao (Lão nói: Chớ như giữ sự mềm yếu (giống núi). Lại nói: Đạo tánh gần nước). Kẹp miệng dán mắt đâu được xưng là đạo (Trang Tử nói: Dán mắt Ly Châu, kẹp miệng Dương Mặc). Như chim mùa xuân hót líu lo, hoặc giống như ca, thật ra chim không thể ca. Mùa thu con một cây gân như vẽ chữ mà thật con một không hiểu chữ, danh thật đây lạm, bởi là nghĩa này.

Lại nghi Bồ-tát không dịch, đây lắm rất lắm. Sách nói: “Thượng Thánh suốt nơi hồng minh, đều có tên trùng”. Kinh nói: “Nhiều chân hai chân, Như Lai là tối tôn”. Nhưng còn trùng gồm chung cả hàm linh, chúng sinh đâu vượt khỏi phàm Thánh, xưng đại tâm thì chẳng phải thấp kém, ông tuy rửa dơ tìm vết, không tổn nổi đẹp của Nam Oai, tâm ninh tìm bệnh chưa biến nét xinh của Tây Thi, sẽ lại vì ông bày chỉ tay. Thích-ca là Phật bày tên, Bồ-đề là pháp tôn xưng, Bồ-tát là tăng dẫn đầu, thắng hiệu Tam bảo người dịch giữ tên gốc, chẳng phải như lời sấm của cửa châu trụ ngọc, ca dao dương cha âm mẹ (Huỳnh Thơ nói: Mở cửa mạng ôm chân nhân anh quýnh, rỗng, cạp chở ba năm bảy chín thiên la địa võng. Mở cửa châu tiến trụ ngọc, dương ân âm mẹ nói rằng như ngọc âm ân dương cha tay xoa chân) gọi phân ngựa là củi linh, kêu đằm dãi là ngọc dịch (kêu gõ răng là trống trời, họng nhổ ra là nước

suối lữ, phân ngựa là củi linh, chuột già là ngọc phác, rút ra từ Thượng Thanh kinh). Việc xấu sợ bày, lời dở khó hiểu, như linh phụng do chứa đức ít thấy, chuột già sợ xấu trốn thân. Tuy ẩn chất việc đồng mà tốt xấu có khác, thâm thâm không biết là sự đui mù thứ bảy của ông.

Ngoại luận rằng: Bậc Thánh ứng hóa tùy cách dắt dẫn, ở Hồ thì đầu trợ bày đánh, ở Hán thì thẳng cung cấm hốt vào đai, là dáng vẻ bình thường của Hoa Di, chẳng phải sự hơn thua của giáo. Như Phật nếu khiến bỏ áo mao cân đai này mà mặc áo đen, bỏ phong tục Trung Hoa ta để giống tục Hồ thì không thể gồm thông mũ niệm, lại là sức trí không khắp, sao gọi là tùy phương hiện hình mà lập giáo. Nếu không thể thì Phật tự là thân Hồ của Thiên Trúc, chẳng phải Đại thánh của Trung Hoa, đâu có dạy trợ đầu cho chánh quốc. Nếu người Hán học hình Hồ, cạo tóc mà gọi là thờ Phật, thì người Hồ nên bắt chước phép Hán đội khăn cũng là thời đạo. Phải biết bày đánh bỏ tóc, tục làng khác nhau, than ôi! Sĩ dân cho là tu thiện có thể gọi là cái tề quý nhà hàng xóm mà che áo phủ phát nhà mình, đời không thể biết, đây là cái mê thứ tám.

Nội, thứ tám, khác nơi mà chế giống.

Nội, châm rằng: Chí đạo thì ứng vận vô phương, Thánh hiền nương căn cơ dẫn dắt chúng sinh, ông ở cửu di không hoạn ngu dốt, Vũ vào nước mà người ở đó đều khỏa thân thì vui vẻ cởi y phục, Hy Bá đến nước Việt thì xâm mình, Võ Linh thuận thế mà mặc y phục Hồ, tuy là thuật nơm bẫy có khác mà công đều là bắt cá thỏ. Huống chi biến tục khép tâm, hủy hình kết chí, dẹp tua mũ để hiểu đạo, bỏ râu tóc để tu chân, Thánh chế không luống kia có đầu mối. Nhưng nhân nghĩa khắp ở ba du, trộm cắp giúp năm thiện, Thánh giáo thâm xa trọn khiến chuột và ngọc phác lạm tên (Lưu Tử nói: Người Chu cho rằng chuột chết thành ngọc phác). Huyền hóa nơi xa tối bèn khiến gà phụng lộn chất (Văn Tử nói: Người Sở cho gà núi là chim phụng). Cho nên chín mươi lăm món bay lên ở Tây Nhung, ba mươi sáu bộ hỗn loạn ở Đông Quốc, đến như luận Ưu Thê Khư Tử, kinh Vệ Thế Sư Chủ (Niết-bàn nói về Vệ Thế Sư) tiên Kiết-đầu-di-la (ngoại đạo Hỏa tiên tên là Kiết-ba-đầu, ngoại đạo Thủy tiên tên là Di-thúc-la), đạo mặt Già-xà-dạ (ngoại đạo Nhưặc Đề Tử đoạn kiến). Hoặc nương nước lửa mà muốn làm Thánh nương mặt trời mặt trăng mà dạy thần, chấp bốn đại cho là không phải nhân, chỉ ba nghiệp là không quả báo, thức trệ cùng núi tối đồng mờ mịt, tâm tà cùng hang mờ đồng tối tăm, hạng như đây là tà luận cõi Tây. Kế kia quỷ cười đối bàn, vọng ca hoạt xương, nuốt đao nhả lửa. Sự hãi tâm xấu

của Trọng Khanh, súc mưa thổi gió, sợ cái suy nghĩ của Lưu A. hoặc thân đeo bùa trung huyền, miệng tụng phù chú linh phi, đập vàng thiếu mà đạo thân, nung ngọc kinh mà rửa lụy, như điều nên đây là dị học của khu đông, đều là lưới tà che tâm ngược kim châm mắt, giữ sâu hào hoặc xây cao thành nghi, riêng ôm một góc mê luân nơi ba cõi, tranh giữ biển sâu hai chấp ở chín dòng, thức thể luân hồi không rõ bệnh mờ trụ gốc kia, tâm dùng phù động, chấp tướng chìm ở nguồn sâu.

Đại thánh dùng đạo nhãn dự xem tùy cơ trao thuốc. Chất thân sinh ở cõi Tây mà chánh giáo chảy về đông, bệnh nặng thì chính thân giáng làm y vương, bệnh nhẹ thì gửi phương thuốc xa trao, thiên giáng để cất chim cú kính, tướng trọng mà giết cá voi, đây cũng là cái thuật hòa riêng của giáo môn họ Thích, là cái thế của Pháp vương Tôn Ngô. Thánh không hai chế dung phục nghĩa đồng như những con sông Thanh, Tê, Trọc, Hà đều quy về biển cả mà đồng một vị, ngực xanh trán đỏ nhóm Tu-di mà chung sắc. Xung Hòa Tử nói: Người vẽ Tuyên Ni đều là cầu đạo bất tử của thần tiên kế thì nuôi thân mạng một ngày của ta, ở lại vẽ vờ kéo dài sự đẹp để đến ba năm trăm năm, dùng đây làm chân. Trường sinh thấy lâu nghĩa ở đây. Nay phép học của đạo sĩ lại không dùng đây làm sở học nhưng phần lớn đều chỉ khiến giống nhà Phật thân chết, thân sáng, tái sinh chỗ tốt đẹp. Nếu không quý thân này thì không bằng ta chuyên tâm học đạo Phật, đạo Phật rèn luyện tinh thần mỗi ngày thêm sáng thêm lợi ích, rất có danh lý pháp định tuệ, kẻ yếu đuối có thể tu nào có nhọc nhằn siêng năng khổ nhọc. Tự gọi là đạo sĩ mà thật là học tăng pháp nhà Phật, học lại không chuyên bởi là bọn vẽ rồng vẽ cọp. Sao không bỏ khăn nai, mặc áo vàng họ Thích, cạo râu tóc nhuộm ca-sa mà nung về với Thế Tôn?

Kinh và cách hành đạo của đạo sĩ ở thế gian nghĩa lý thì y cứ vào luận mà sau thông (nói là lược kinh luận nhà Phật sửa thành sách đạo như Huỳnh Đình, Nguyên Dương, Linh Bảo, Thượng Thanh v.v... kinh và sách của Tam Hoàng đều sửa từ kinh Pháp Hoa và Vô Lượng Thọ). Tu tâm thì vương phép ngời thiên mà vọng cảm (nói sửa tên tọa thiên lấy hiệu là Tư Thiên). Thượng Thanh là cao nhất mà chưa vượt khỏi cõi thượng, Thái Thanh Tiên Pháp lại bỏ thẳng không bàn, chưa biết pháp nào chấp khác nhà Phật mà xưng là đạo sĩ. Người đặc ý chỉ phải là sư nhà Phật.

Ông là người phương Nam, thân học pháp của đạo sĩ Mao Sơn (núi cỏ tranh) là Xung Hòa Tử, Xung Hòa Tử và Đào Ẩn Cư thường lấy sự kính trọng Phật pháp làm sự nghiệp, nhưng gặp chúng tăng đâu không

lễ bái, trong hang núi đều an trí tượng Phật, tự dẫn đồ chúng và người thọ học sớm chiều sám hối, thường đọc kinh Phật, xét văn Tuyên Kỳ Sao, Xung Hòa đã viết chẳng phải đạo sĩ lúc bấy giờ không kính Phật, cho nên Đào Ẩn Cư trả lời thơ của Pháp sư Đại Loan rằng: Hôm qua tai mới nghe tiếng tăm, sáng nay mắt đã thấy văn chữ, hoặc do đánh lễ nhiều năm cho nên có ra chân ứng đến nghi. Chính ông dọn dẹp dây mây cỏ lác, nhật hoa mạng nước, thẳng áo, nghiêm chỉnh suy nghĩ đứng lâu lắng nghe ban cho lời dạy bảo. Đệ tử Hoa Dương Đào Hằng Cảnh kính lễ, Pháp sư thờ Phật kính tăng không hề thuyết khác, ông sao lại tự trái ngược bốn tôn, không nghĩa không nhân tội cảm phép rất nặng. Luận Mâu Tử nói: “Pháp hóa của Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng, Lão so với đạo Phật như nai trắng sánh với kỳ lân”, mà ông không thể ngộ, đây là sự đui mù thứ tám.

Ngoại luận rằng: Trước chín kỷ Thiên Hoàng thờ khế chưa làm, sau sáu hào Thái Hạo văn chữ mới hưng khởi, từ đó đến nay lần rộng nương chở. Thánh hiền xưa nay đều chép sách vở, lấy lễ nhường nhau can qua giúp bày triện sách. Cho nên sử trái sử phải ghi việc chép lời. Ngụy Thư Ngoại Quốc Truyện, Hoàng Phủ Mật Cao Sĩ Truyện đều nói rằng: Tang Môn Phù Đồ Kinh do Lão Tử soạn (Phê rằng: Kinh Phù Đồ, Ngụy Lược và Tây Vực Truyện nói: “Nước Lâm Nghê có vị thần tên Sa Luật truyền, Sa Luật tuổi già tóc bạc thường dạy người làm tháp, người nào có tai họa và không con, khuyên đến tháp trai giới, dạy bỏ tiền tài chuộc tội. Vua nước Lâm Nghê lâu ngày không có con, Hoàng Phi Nhạc Na nhân cầu cúng ở tháp mà sinh Thái tử đặt tên là Phù Đồ. Thời Tiền Hán nghiệp đế suy, Tần Cảnh khiến Nguyệt Thị Quốc Vương ra lệnh Thái tử đến Tần cảnh truyền miệng dạy kinh Phù Đồ, Tiền Hán sớm lưu hành sau đó sáu mươi ba năm nữa, Minh Đế mới cảm điềm mộng, đây xét kinh Tần Cảnh Truyền chẳng cho là Lão nói. Xét ở đời Tấn, đạo sĩ Vương Phù sửa truyện Tây Vực thành kinh Minh Oai Hóa Hồ, bèn xưng Lão Tử Lưu Sa dạy Hồ Vương làm Phù Đồ, biến thân thành Phật mới có Phật khởi bởi rất là dối gạt. Nhưng Kế Tân cách đây muôn dặm trở lại, thời Tân Hán đến nay người buôn bán qua lại không dứt, đâu có việc Lão Tử ở đó, thuyết hóa Hồ, kinh Phù Đồ và thân thành Phật cũng chưa nghe. Dẫu rằng Lão Tử làm tháp thì mới là báo ân cúng dường xá-lợi, mới hiển Thánh đức đâu gọi là đản sinh).

Viên Hoàn Hậu Hán Ký nói: Lão Tử đến nước Hồ phân thân thành Phật, kinh nhà đạo nói thuyết kia rất nhiều (xét Viên Hoàn Hán Ký vốn không có nói Lão Tử thành Phật, tức nói Hồ Diên người hiểu



rộng rất nhiều, đầu thể bịt tai trộm linh, chỉ nai là ngựa, sao ngu quá vậy). Minh Oai Hóa Hồ... các kinh đều nói rằng: Vua Hồ không tin Lão Tử, Lão Tử dùng thần lực hàng phục mới cầu xin hối lỗi, tự cạo tóc xin sám tạ tội lỗi, Lão Quân rất từ bi thương xót kia ngu muội mà nói quyền giáo tùy cơ giới ước, đều khiến đầu đà khát thực để chế tâm hung ác ngoan độn. Áo đỏ chừa một bên để thấp cái tánh cao mạn, hủy hại hình mạo chỉ bày thân bị cắt mũi, cấm hẹn phòng vợ dứt giống trái nghịch (Phê rằng: Ông cho cấm ước phòng vợ mà là tội, huyền đều hội thánh vẫn là phượng yển nhĩ, chí đức trong sạch, liền là nhìn đồng chuông. Đã học trường sinh ông hằng đối thân thương mến họ Lý, đều cần nuôi con. Nhưng Lý Nhĩ người Tống, người lấy vợ Trương Lăng, Trương Lỗ đời đời nuôi vợ cho nên có hai tên cung năm và nữ, hiệu riêng của hệ sư, tử sư. Ngụy, Tấn đã đến trong quán sinh con. Trần, Lương trong nhà nuôi con. Đối phụ nữ là Châu Môn, thay trượng phu là Ngọc Trụ, dâm dục dơ xấu xuất phát từ đạo gia, bên ngoài giả trong sạch, bên trong chuyên tiết ra sự dơ xấu, thật đáng hổ thẹn). Cho nên gọi là bệnh nặng thêm thuốc độc, nên khiến mổ bụng rửa ruột, tội sâu phải dùng hình phạt nghiêm, quyết cần tru diệt tông tự. Nhưng cõi này người quân tử từ lâu lãnh nhận đạo chân thật (xét Hán Quan Nghi nói rằng: Cảnh Đế đã đến trong Quốc học lập đạo quán để dạy học trò, không cho người nghe lập quán xá riêng. Xét trước đời Lương, Trần, Tề, Ngụy chỉ dùng kinh Hồ Hư Thanh vốn không có hình tượng thiên tôn. Xét Nhâm Tý Đạo Luận và Đỗ Dân U Cầu nói rằng: “Đạo không hình chất, bởi là tính của âm dương”. Đào Ẩn Cư Nội Truyện nói: “Ở trong núi tranh lập hai nhà Phật và đạo Lão, cách ngày sáng lễ nhà Phật có tượng, nhà đạo Lão không tượng”. Vương Thuần Tam Giáo Luận nói: Gần đây đạo sĩ chấp sống mà không phương cách, muốn người quy tin bèn học nhà Phật chế lập hình tượng, giả gọi Thiên tôn và hai chân nhân ở hai bên, đặt ở đạo đường, để nhờ cơm áo. Lục Tu Tĩnh đời Lương cũng làm hình đây) không nhọc đầu óc, vốn vâng theo lời dạy chí lý làm sao lại giả tạo đầu, nhà không người chết mà nhớ áo tang. Ngốc nghếch rất lắm, thật đáng thương xót! Xưa Hán Minh Đế cảm mộng đạo Phật mới đến, lại nay người Hồ lập miếu kẻ Hán không chịu vâng theo mà làm, nhà Ngụy nương phép tắc nhà Hán lại y tập quán xưa, ngày thạch lặc nghĩ gió Hồ kia cùng tăng lóng sạch người đạo đẹp đủ lông cánh, tránh dòng lao dịch tranh nhau cạo tóc, đời không biết, là cái mê thứ chín.

Nội, chỉ thứ chín, thân già chẳng phải là Phật.

Nội, châm rằng: Nhà rộng lớn là nhiều cây làm thành, chúng sinh



chẳng phải một người có thể giáo hóa, cho nên Thánh trí mười phương ví như cát bụi nhiều không cùng, tám muôn pháp môn, trút sông biển cũng không lường được. Cho nên có Thánh đây Thánh kia, khác phương loại mà chung so vai, Phật trước Phật sau khác đời mà đồng nổi gót, tượng pháp chánh pháp khác thời, tịnh uế chia khu vực, trừng trị ác khuyên làm lành chỉ một mối. Vả lại Chu Khổng dạy đời còn không sửa ở trăm vua, yếu mạnh bàn dữ dối vẫn để sự tốt đẹp cho ngàn năm, đâu cho Chu Hy một đời mà ba đổi ba đời, họ Lão một thân mà thành đạo thành Phật, tức là người khác không đạt được lý của Thánh, bày mê tuyệt thời kỳ chứng đạo, lại trước chê mười khác sau khen giống như một, giữa đầu trục chê khen mâu thuẫn, cuốn lại đủ ra trước sau không bao giờ gặp nhau. Che mắt trộm áo tin có ngày lằm. Hình tướng chân nguy giống như lúa với cỏ, khéo làm cỏ thì giữ lúa bỏ cỏ, người cầu đạo cũng nương chân bỏ nguy, tông thù thắng của Sa-môn lưu hành đã lâu, còn như Hán Đế thi lễ với Ma Đằng (Như Pháp Bản Truyện) Ngô Vương cúi mình với Khương Hội (Ngô Lục nói: Ngô chúa hỏi Tăng Hội: “Phật pháp vì sao khác với thế tục?” Đáp: “Làm ác rõ ràng, người biết được thì giết, làm ác trong chỗ tối quỷ biết được mà giết”. Kinh Dịch nói rằng: “Chứa nhóm thiện thì có sự vui mừng”, ngậm thơ cầu phúc không quay lại, tuy là cách ngôn của Nho tục mà cũng là lời dạy tiệm tu của Phật pháp).

Đàm Thỉ bị kéo lên sàן vua Ngụy (Ngụy Lục nói: Thác Bạt Đào dùng thuyết của Thôi Hạo nên diệt Phật pháp, hủy tượng, đốt kinh đui tăng hoàn tục, Đàm Thỉ sáng sớm chống gậy đắp y đứng ở cổng thành, có người thưa với Đào, Đào ra lệnh chém, chém ba đao mà đàm Thỉ không hề bị thương, người hành hình thưa với Đào, Đào tự cầm bội đao lại chém như trước, bèn nhốt Đàm Thỉ trong chuồng cọp, cọp nhắm mắt cúi đầu. Đào bèn thử đặt tượng thiên sư vào chuồng để so sánh thì cọp rống lên muốn cắn xé, Đào mới biết Phật pháp thanh cao, đạo Lão không sánh bằng bèn mời Đàm Thỉ lên tòa làm lễ tạ tội).

Đạo Lâm lên giường chúa Tấn. Đời Tấn ngài Đạo An vinh hiển ngồi chung xe với chúa. Nước Triệu, Đồ Trường được chúa sủng ái mặc y mâu-miên (Phù Thơ nói: Chúa Phù Kiên ra ngoài du ngoạn, ra lệnh sư Đạo An ngồi chung xe. Cao Tăng Truyện nói: Thạch Hổ gọi Đồ Trường là đại Hòa thượng, mỗi khi lên điện đắp y bằng tơ lụa, ra lệnh vương công đều giúp đỡ) đều là đạo chiếu cố cực tôn, đức về muôn thừa bởi có lý do. Thuật của Huỳnh Lão xưa nay không cạnh tranh, phú tài để giành thắng lợi tổn thân. Thôi Hạo dùng tà vu báng nên tán mất thân

thể (Ngụy Thơ nói: Thôi Hạo và Khấu Khiêm Chi khuyên Thác Bạt Đào diệt chánh giáo, Đào về sau thân phát bệnh dữ bèn giết hai người Thôi và Khấu).

Khương Võ do nhóm đối trá nên chết luống uổng. Vương Phù do tạo ngụy nên thân bị tai ương. Đều nghiệm nơi mắt thấy tai nghe chẳng phải lấy từ lời bàn hư dối, kia tôn kính cũng như đây, kia có dấu vết tội lỗi cũng như kia. Nhan Văn gặp ở cửa Khổng nêu đức hạnh làm đầu, Tô Trương gặp nơi hang quý đối trá trước tiên, chẳng phải riêng tánh người có hơn kém mà cũng là do sự học tập chân hay ngụy. Vả lại Hiền, nịnh lạm nhau, nịnh lẫn lộn mà hiền bày. Thánh và đối trá khó phân, đối trá cùng Thánh mới hiển, dụ như rắn đồng loại với cỏ mi vu, người thông đạt mới phân rành tánh chúng nó. Do đây chức quan truất bỏ mà lại giúp, cửa Khổng đối mà lại thành là có lý do.

Từ Hán Minh Đế thử ta kiến chẻ nhọn, mặt trời tuệ sáng rực, mây pháp che mắt, Khương, Phiên bỏ nhà vào đạo, Lữ, Tiêu bỏ ngụy theo chân. Tào, Mã truyền đến không cùng. Tần, Ngụy suốt vọt lên không cạn. Ông nói mới ở Trừng, Thạch không phải cũng đối ư? Tự Huỳnh Lão phong tục khắt khe dung phục cũng thay đổi, chẳng phải đạo chẳng phải tục kẻ quê mùa gọi là yêm nhân (kẻ bị thiến). Khéo chửi rửa xưa gọi là quý tốt, kia cứu khổ vậy, thì cỡi tóc buộc cổ dùng dây tự trói, phân bỏ trét thân lấy roi đánh nhau là pháp luật kia. Nếu mất phù lục thì tay ván ngược hàm, quét đất ngược gió, cành dương trảm bó tự phá tự gánh, trộm Trần Chương, thì trôi lăn ngục lửa lưng gánh bọt nước (rút ra từ Đạo sĩ Tôn Thị Ốc Nghi). Trách phạt rất nặng như phép tội tở, tội bị phạt ngậm chịu giống như súc sinh.

Nhưng đạo Phật khi chuông khánh nhóm chúng rần nhắc, Hán, Ngụy về sau, đạo Lão chưa có Kim Cang Sư Tử thiện thân hộ pháp, bởi Phật giáo đã sáng rõ, chẳng phải trước tạo Huỳnh đánh, cũng bắt chước phép tắc thù thắng của người, rình bước theo bước Thánh của ta. Cho nên Nhan Chi Thôi nói: Việc thần tiên có phí vàng ngọc rất phung phí. Dưới Hoa Sơn xương trắng như cỏ rậm, đâu có được lý tiên, dầu rằng được tiên trọn sẽ có chết không thể ra khỏi đời. Tôi khuyên bọn ông hãy học, việc ba đời của nhà Phật tin thì có chứng nghiệm, gia nghiệp quy tâm chớ khinh mạn. Nguyên bỏ bốn trần năm ấm xẻ cắt hình hài, sáu ghe ba xe chuyên chở chúng sinh, vạn hạnh quy về chung, ngàn môn vào thiện, biện tài trí tuệ, đâu luống rộng sáu kinh trăm họ ư? Hoàn toàn chẳng phải Nghiêu, Thuấn, Châu, Khổng, Lão, Trang có thể sánh bằng, cho nên chép thiên quy tâm để răn dạy con em mà ông không thể

biết đây là sự đui mù thứ chín.

Có Khảo Cổ Thông Nhân và Triêm Hoàn Quân Tử xem luận phỉ báng của Lý Khanh, xem bàn luận biện chánh của Khai Sĩ, rõ ràng bàn phát giận mà than, muốn cho tà chánh khác dấu vết, chân ngụy chia dòng, định đúng sai kia để rõ được mắt, người tới lui hằng không nghỉ.

Thông Nhân nói: Tôi xem tạo hóa vốn ở âm dương, vật loại sinh khởi ở trời đất. Trải qua đời xưa, xét văn Ngũ Thánh, không thấy thần Thiên tôn, cũng không tượng đại đạo. Xét Linh Bảo Cửu Thiên Sinh Thần Chương nói rằng: Khí thanh cao lóng trong nhóm dương thành trời, khí kết ngưng cận bả nhóm ngưng trệ thành đất, người sống cùng đều do tam nguyên nuôi dưỡng chín khí kết hình. Nhưng hậu sinh cũng biết âm dương là gốc của con người, đất trời là gốc của muôn loài, cội gốc là khí, không riêng đạo thần.

Quân Tử nói: Đạo sĩ Đại Tiêu Ấn Thơ, Vô Thượng Chân Thơ v.v... nói rằng: “Vô Thượng Đại Đạo Quân trị ở trong năm mươi lăm lớp vô cực trời đại la trên ngọc cảnh, lầu đài bảy báu, giường vàng ghế ngọc, tiên đồng ngọc nữ hầu hạ, trụ ở cõi trời thứ ba mươi hai ở ngoài ba cõi”. Xét Thần tiên Ngũ Khâu Đồ nói rằng: Đại đạo Thiên tôn trị đô Đại huyền, châu Ngọc Quang, quận Kim Chân, huyện Thiên Bảo, làng Nguyên Minh, thôn Định Chí chỗ không có người đến. Kinh Linh Thơ nói: “Đại la là năm ức năm vạn năm ngàn năm trăm năm mươi lăm lớp trời trên trời”. Ngũ Khâu Đồ nói: Đô là thấy, Thái Thượng Đại Đạo là Đạo Thần Minh Quân trong đạo, tột giữ sự ở yên của đô Thái Huyền. Chư thiên Nội Âm nói: “Trời cùng các tiên đánh trống Lâu Đô, sớm yến ngọc kinh để vui với đạo”. Suy đây là lầm bàn vì vua đạo (Đạo Quân) là thần minh cõi trời, đã thuộc huyện châu thì Thiên tôn lại là dân của trời. Như kinh luận nhà Phật ngoài ba cõi thì gọi là ra khỏi sinh tử, không có thân phần đoạn, lìa cảnh tâm sắc, đâu được lại có đài báu, núi ngọc, châu, quận, làng xóm, rất là luống dối lại càng khó khoe khoang, nhưng Đạo gia đối nói không sự tích đáng xem, tập tục sinh thường là ngày đã lâu, bọn tà tranh bày rất có chỗ khác nhau. Nếu muốn chánh danh lý phải rõ ràng, nay lược nêu ra duyên khởi tùy ý mà xếp.

Xét bộ Châu Lễ, từ vua Nghiêu về trước chưa có quận huyện. Vua Thuấn tuân hành Ngũ Khâu mới thấy tên châu. Thượng thư Võ Cống Phương hiệu Trần Châu, thời Xuân Thu huyện lớn quận nhỏ, do quận lệ thuộc huyện. Từ Hán cao về sau dùng huyện lệ thuộc quận, sách vở đã rõ, cửu châu là dấu vết chân Võ, trăm quận là giếng Tần, dầu có đạo ở trên trời vẫn nên hiểu việc vô vi, sao nhân cửa thuộc ở làng không khác

với phàm? Đã có châu huyện thì có quan dân, châu châu quận giữ họ gì tên gì? Trưởng thôn, quan huyện con ai em ai? Đều là quần học Đạo sĩ không biết khăn vàng, không đều xưa nay chưa dòm kính sử, thấy nhân gian đặt bày châu huyện cũng nói trên trời giống với thế gian, bảo ngục là chân rất đáng hổ thẹn. Nhánh nhóc gốc ngọn đều như rút ra trong Tiểu Đạo Luận.

Thông Nhân nói: Trang Chu nói rằng: Xét kia ban đầu mà vô sinh, chẳng phải luống vô sinh mà vốn không hình, chẳng phải luống không hình mà vốn không khí. Trong lẽ mờ biến mà có khí, khí biến mà có hình, hình biến mà có sinh, người sinh khí nhóm nhóm là sinh, tan là chết, cho nên nói rằng: “Có và không sinh lẫn nhau”, muôn vật có một. Sao gọi là một? Vì thiên hạ một khí. Suy đây mà bàn, không có đạo riêng chỗ cao đại la gọi riêng là tôn quý.

Quân Tử nói: Kinh Dương Khí Huỳnh Tinh nói: “Lưu Đan chín lần chuyển, kết khí thành tinh, tinh hóa thành thần, thần biến thành người”. Khí dương đỏ gọi là Huyền Đan, khí âm vàng gọi là Huỳnh Tinh, âm dương giao hợp hai khí giáng tinh, tinh hóa thành thần, tinh thần ngưng kết trên chín trời, khí của chín trời giáng xuống đan điền, cùng thần hợp ngưng đến cửa mạng, cốt yếu đợi chín lõi thì là chín đan. Trên hóa dưới ngưng để thành người, không nói rằng có riêng đạo thần để làm chừa tế muôn vật khiến cho sinh ra và lớn lên.

Thông Nhân nói: Xưa nay danh Nho và Hà Thượng Công giải Ngũ Thiên Văn xem trong đó không thấy tên gọi là Di tức tinh. Hỏi thăm cũng không nghe tên Hi là thần. Bất lấy không được tên Vi là khí. Đây gọi là hình trạng của vô trạng, là tượng của vô vật (không vật không hình trạng), cho nên khí thể mờ昧, ngược lên không thấy đầu. Khí hình trống ở trong cho nên nói là theo đó không thấy sau, đây thì bày gốc đạo theo khí mà sinh. Cho nên kinh Thượng Thanh nói: “Ta sinh trong mờ mờ昧昧, rất tối tăm, trong tối tăm sinh ra khác nhau trong khác nhau sinh ra thái nguyên, thái nguyên biến hóa ba khí sáng. Một khí xanh, một khí trắng, một khí vàng, cho nên nói là một sinh hai, hai sinh ba”. Xét chương Sinh Thần nói rằng: Lão Tử lấy ba khí nguyên thủy làm một, là chủ nhân pháp thể, tinh là tinh linh, thần là biến hóa, khí là khí tượng, như Lục Giản Thúc, Tạng Cặng, Cố Hoan, Mạnh Trí Chu cùng Lão Tử Nghĩa nói là “Hợp ba khí này để thành thể Thánh”. Lại nói rằng: “Tự nhiên là thể tướng chung, ba khí là thể của tướng riêng, xét đạo chỗ tôn dùng khí làm gốc. Xét trong ba khí có sắc có tâm, đã là sắc tâm tạo thành thì chưa khỏi họa sinh tử, đâu được gọi là thường?”

Quân Tử nói: Nguyên đạo có trước dùng khí làm thể, lấy gì để rõ? Xét kinh Dưỡng Sinh Phục Khí nói rằng: “Đạo là khí, bảo vệ khí thì đắc đạo, đắc đạo thì còn mãi. Thần là tinh, bảo vệ tinh thì thần sáng, thần sáng thì trường sinh. Tinh là dòng sông huyết mạch, là linh thần giữ cốt, tinh mất thì cốt khô, cốt khô thì chết”. Cho nên Trang Chu nói: “Thổi hơi hô hấp ra nên nhận khí mới vào, Bành Tổ tu cách này để được sống lâu”. Xét lời này mà nói thì sẽ nuôi hòa khí để có được sự sống lâu, gọi là đắc đạo.

Thông Nhân nói: Dù cho có đạo, không thể tự sinh, từ tự nhiên sinh ra, đạo vốn tự nhiên thì đạo có chỗ đối đãi. Đã nhân người khác mà có tức là vô thường, cho nên Lão Tử nói rằng: Người là pháp của đất, đất là pháp của trời, trời là pháp của đạo, đạo là pháp của tự nhiên”. Vương Bất Chi nói: “Trời đất, đạo vua đều không trái nhau nên gọi là pháp, tự nhiên không xưng là lời cùng cực. Đạo là trí tuệ gọi là linh tri, dùng trí không bằng vô trí, có hình không bằng vô hình. Đạo là có nghĩa không bằng vô nghĩa của tự nhiên.

Quân Tử nói: Dịch Càn Tạc Độ nói: Họ Toại do khi xưa ngược xem sao Bắc đẩu để đặt tên phương hướng, Bào Hy do đó vẽ bát quái, Huỳnh Đế vâng lệnh Đại Náo làm Giáp tý cho thành thứ lớp lịch số, thuyết ngũ hành cửu cung có ra từ đó. Cho nên thuyết quỷ nói: Dương lấy số chín. Nói lập thiên thì là dương và âm, âm hai dương một thì trời có ba. Nói lập địa thì là nhu và cương, cương hai nhu một thì đất cũng có ba. Nói lập nhân thì là nhân và nghĩa nghĩa hai nhân một thì người cũng có ba. Ba nhân ba là chín, âm dương bao nhau để thành muôn vật, chữ không nghe riêng có đạo thần ở đó Thái Huyền ngồi cao che trời trên trùm ba thanh dưới ôm ba cõi, ở phòng bảy anh xuất hiện trên chín cung, hành thần rải khí tạo ra muôn vật, đâu chẳng là hoặc loạn đọa lạc nhân gian ư? Xét công thì nghiệp khác nhau, so dấu vết thì sự khác nhau. Sa-môn tuyên dương đức mà chẳng trái, Đạo sĩ nói hạnh mà lỗi nhiều, lập không dấu vết lợi xa, xây dựng không sự cống hiến củi mục. Rõ ràng Phật đáng tôn trọng, kia chỉ có đạo Phật ư? Há cho ngoan cố nơi nhà nhỏ, con nước giúp san bằng sóng lớn là chẳng phải loại này.

